

Phụ nữ

Tân Văn

DEPT LEGAL
HANOI
N° 43216

TIRAGE à
4.000 exemplaires
Saigon le 26 - Avril 1934

Số này có bài

- * Mẹ chồng nàng dâu
- * Luân lý bất công (của M. Nguyễn Văn)
- * Y-kiến bà Docteur Nguyễn
- * Tiếp chuyện với bà Phan-huy-Thai
- * Căn phải định nghĩa (của Phan-vân-Hum)
- * Chị em ở Mytho (của Nguyễn-thị-Kiến)
- * Một bài thơ mời gọi cho mấy anh
ghiền (của Mạnh-Mạnh)

IMPRIMERIE SAO TÔM
M. M. H. H. H. H.



== 0\$10 ==
NĂM THỨ SÁU
ngày 26 Avril 1934
== 239 ==

VIỆT-NAM NGÂN-HÀNG

CÔNG-TY HỮU-HẠN VỐN 250.000 ĐỒNG BẠC

Hội-quán : 54-56, đường Pellerin. SAIGON

R. C. SAIGON N° 81

Dây thép số: 748

Tên dây thép
CREDITANA - SAIGON

— Công-ty nhận tiền TIẾT-KIỆM của ba tỉnh, gởi sanh lời 4 ly mỗi năm, sau tháng một lần và nhập vô vốn mà sanh lời nữa. Tiền này muốn rút ra chừng nào cũng được.

— Công-ty cho vay thế chun về Quốc-trái Đông-Pháp, Crédit National và những về phiếu nào mà Chánh-phủ Pháp hay là Đông-Pháp phát hành hay là chịu bảo chứng. (Về công chuyên khác, xin hỏi thăm bản Hội).

Hồn Hội có mua bên Pháp hộp Tiết-kiệm tốt đẹp bằng sắt mạ kền, để cho ba tỉnh mượn dùng. Xin quý vị hãy đến Hội-quán hay là viết thư mà hỏi cách thức mượn hộp Tiết-kiệm ấy.

Tôn chỉ của bản Hội: LÀM VỀ-VANG CHO XỨ SỞ MINH

BAN TRỊ-SỰ DANH-DỰ VÀ CỐ-VẤN:

Chánh Hội-trưởng: Mr. HUYNH-ĐINH-KHIÊM

(ngài đã từ học)

Phó Hội-trưởng: TRAN-TRINH-TRACH, O 4B
Hội-đồng Hội-Nghị-Tư, Eclieu.

(Được bầu cử chiếu theo điều lệ 24 trong Điều-lệ)

Hội-viên: Dr. BAILLE DE LANGIBAU-
DIERE, Xã-Tây, Saigon

Mr. LE-PHAT-AN Denis, Nghiệp-
chủ, Thuduc

Mr. LUU-VAN-LANG, 41B
Quận Kỹ-sư, Saigon.

Mr. NGUYEN-THANH-LIEM,
Thư-nghiệp-gia, Saigon

Dr. NGUYEN-VAN-THINH, Sgon

Dr. TRAN-VAN-DON, Saigon.

Ms. TRINH-ĐINH-THAO,
Trang-sư, Saigon.

BAN TRỊ-SỰ VÀ QUẢN-LY:

Chánh Hội-trưởng: Mr. TRUONG-VAN-VI, 41B

Đốc Phủ-sư Hàm ở Chaudoc

Phó Hội-trưởng: Dr. TRAN-NHU-LAN, Hội-
đồng Quân-bạt, Saigon.

Quản-lý Hành-sự: Mr. NGUYEN-TAN-VAN,
Nghiệp-chủ Saigon.

Hội-viên: Mr. BUI-QUANG-CHI, Lương-
y bốn-quốc, Cholon.

Mr. NGUYEN-HUU-ĐO,
Nghiệp-chủ, Gocong.

Mr. NGUYEN-VAN-LIEN,
Bảo-chế-sư, Saigon.

Mr. J. B. NGUYEN-TRUNG-
VINH, Nghiệp-chủ, Saigon

Mr. THAI-VAN-LAN Alexis,
Kỹ-sư, Saigon.

Pháp-định Tổng-lý: Mr. Paul LE-VAN-GONG.

PHU-NỮ

NĂM THỨ SÁU, SỐ 289

Ngày 26 Avril 1934

TÂN-VĂN

Chủ-nhơn:

M^{me} NGUYEN ĐỨC NHUẬN

Mẹ chồng, nàng dâu

« Mẹ chồng, nàng dâu! » Mấy tiếng ấy thường đi cặp với nhau, mà sao lại thường trái nghịch với nhau, mới lạ!

Sống vào thời-dại này mà cũng còn cái nạn mẹ chồng bức-hiếp nàng dâu, thì chúng tôi không thể nào tin được cả. Các độc-giả cũng thấy ở các báo hằng ngày có đăng cái tin một bà mẹ chồng ở Phú-Nhuận cột nàng dâu lại mà đánh - đập một cách tàn - nhẫn. Nguyên-nhơn vì đâu? Vì bà mẹ của nàng dâu ấy nghe tin con gái mình đau, và đi ngang đường ngoài đường hỏi thăm, không ghé vô nhà nên bà mẹ chồng tức giận, mới nhè nàng dâu mà trả thù.

Nhưng cái nguyên - nhân ấy không đáng kể, ta chỉ nói đến sự hà-khắc của bà mẹ chồng mà thôi.

Tục-ngữ ta có câu rằng:

« Thương chồng phải khóc bà gia,

Nghĩ tới với mẹ, có bà con chi? »

Cái tâm - lý của nàng dâu phần nhiều thương như vậy, cho nên trong sự ăn chung ở lộn với nhau, đã có sẵn cái mầm chia rẽ lọt lạt với nhau rồi. Không bà con sao được? Người chồng của mình là người bạn trăm năm của mình, mẹ chồng, tất - nhiên là mẹ của mình, thì bản-phận của mình là phải thương - yêu chiu - chuộng bà gia cũng như thương - yêu chiu - chuộng mẹ ruột của mình vậy. Thế sao lại có câu nói vô - tình dường kia? Thương chồng mà nói ra câu ấy, thì sao gọi là thương chồng được nữa?

PHU NU TAN VAN

Đò là riêng phầu bên nằng dàu.

Đày là về phần của bà gia :

« Đi coi vợ cho con như đi mua heo! »

Khi mới đi coi mắt dàu, mà đã có sẵn cái tâm-lý đi mua heo rồi, thì trách gì chừng cưới dàu về được lại không đối - đãi với dàu như đối - đãi với súc - vật? Vợ của con mình thì cũng như con gái của mình, vậy sao lại coi dàu như người dung nước lã, hay dứa ở con dòi, và mỗi chút không vừa-ý của mình thì mỗi chút hành-há đánh đập? Mình làm bực cha mẹ, mà không biết thương dàu-con thì biểu dàu-con thương lại sao được? Nếu chúng nó có thương, cũng chỉ là để đối lễ thị-phi ở đời mà thôi, chớ thật tình chúng tôi đã thấy có nhiều nằng-dàu khi mẹ chõng chết, xức dàu vào mắt mình cho cay để làm bộ khóc-lóc thãm-thiết.

Hai cái tâm-lý trên ấy đều đáng bài-bác cả, và chính đó là do chế-độ hôn-nhơn, và tập-lục bán gả một phần lớn mà ra.

Sự gả cưới không phải là sự mua bán, vì ái-tình là một thứ thiêng-liêng, « thần thánh bất khả xâm-phạm » thì dàu phải một thứ dề bán hay dề mua? Hề chúng nó thương nhau thì năm miếng trầu, mười chén rượu cũng là đủ lễ; cần gì dặng gải phải eo - xách, dòi một quan, năm tiền dề mua sự không tốt về sau cho dặng trai? Đó là một cơ cho bà-gia hành-há nằng dàu sau này.

Biết chừng nào sự hôn - nhơn ở xứ này không còn phải là sự mua bán nữa?

Biết chừng nào bà gia biết thương nằng dàu như con gái, và biết chừng nào nằng dàu thương bà gia như mẹ ruột?

Đến chừng ấy, mới hết cái nạn bà-gia dầy-dọa nằng dàu!

Phụ nữ tân văn



Thời cuộc nước Pháp ngày nay mà người ta chú-ý nhất là việc quan-lại Pháp làm reo dề phản đối những phương-pháp tiết-kiệm của nội-các Doumergue. Quan-lại Pháp họ viện-lẽ rằng lương bổng họ ít-oi mà nay bớt của họ nhiều quá thì họ lấy gì đủ sống. Họ công-kích nội-các sao có dung túng một cách glán-tiếp những bọn lương gặt như Hanau, như Oustric, như Stavisky, nếu như biết cách ngăn ngừa trước thì dàu ngày nay có xảy ra những vụ lương-gặt lớn lao ấy! Tôi chừng có thãm hực công nho thì lại bắt họ phải gánh vác? Thì Chánh-phủ đã ra tờ nghị định thắt hời hết mười ngàn quan lại, nhiều người chưa đến hạn về hưu mà cũng phải về hưu. Chưa biết nội-các Doumergue điều đình làm sao cho ổn-thỏa dề dứt cái phong trào làm reo của quan lại. Đó là về phương diện nội-trị, đến phương diện ngoại-giao thì Pháp cũng chưa giải-quyết

xong vấn dề giải-bình, vì đương còn bất đồng ý-kiến với Đức, Ý, Anh.

Nước Pháp thì thãm hực công nho, chặn dàu này, dấp dàu nọ, mà nước Anh trong lúc ấy lại thấy công nho dư hơn ba ngàn triệu, cho nên tăng lương cho quan lại, và bớt thuế cho nhơn-dân. Đó là một đ-ều không ai ngờ cả. Bởi vì nạn kinh-tê khủng-hoảng không chữa một nước nào chỉ trừ nước Nga mà thôi, vậy mà nước Anh khỏ phải thãm hực lại còn dư dầ,



thì chẳng là hạnh phúc lắm sao?

Những phái theo ngân-bản-vị đều viện vào cơ công nho nước Anh dư ba ngàn triệu mà nói rằng: « Nước Anh trước kia theo kim-bản-vị thì cũng túng thiếu như ai, vậy mà từ ngày bỏ kim-bản-vị

theo ngân-bản-vị thì công việc làm ăn càng ngày càng phần chần không bao lâu bình phục được vết thương xưa ».

Nước Anh tăng lương cho quan lại, và bớt thuế cho nhơn-dân, thì đó là một bằng chứng (argument) rất chắc-chắn cho phái theo ngân-bản-vị dề công-kích kim-bản-vị.

Còn ở Đức, — cái nước Đức của Hitler, — thì ngày ngày cứ lo tập luyện binh-mã, và dúc súng đóng tàu, hình như từ ngày ra hội nghị giải-bình rồi thì không còn biết ngại-ngùng gì về sự tăng binh cả.

Phong trào phát xít đương nổi sôi khắp các nước, hình như bọn phát xít chỉ còn biết lấy sự chiến tranh dề giải-quyết thời cuộc.

Đương dàu với phong trào phát xít thì có phong trào lao-nông; thế giới hiện nay vẫn thấy có hai phong trào ấy. Sự xung đột của hai phong trào đã thấy phát hiện một cách rõ ràng rồi.

X. Y. Z.



PHU NU TAN VAN

Một lối văn hát bội

Phong-trào thể-thao nổi sổi trong nước, thì lại có một lối văn thể-thao cũng nhơn đó mà ra đời. Những nhà viết báo thể-thao họ dùng chữ một cách đạ-dĩ lắm. Như họ muốn nói một cuộc hội-hiệp đông-đảo về to-nít thì họ lại gọi là một cuộc « tu-vợt không-lô », ngôn drive mạnh thì họ lại nói ngôn drive như « đạ-bắn », ngôn smash hay thì họ lại nói ngôn smash như « búa bô ».

Một tờ báo hằng ngày ngoài Bắc trong bài: « Không nên liệt Chim, Giao, Nửa vào hạng nhà nghề » đã có viết một đoạn như thế này:

« Chim, con phượng hoàng Việt-Nam, chẳng vì 38 cái xuân qua mà phải xuống chiếu nhường ngôi bà chủ; chiếc vợt sắt có thể còn cứ đánh khai sơn, phá lũy, che chở cho Đông Dương trong những lúc Ly-Kinh đại hội mà đoạt giáp tranh khời giữ phần cho miếng đất chôn nhau cắt rún. Mà Giao, thiếu-niên phong-nhã, từng chiếm ngọc-lý đầu rồng Tinh-châu, cũng chẳng bợt nổi cái thể chán vạc chàng Ba, phải dánh hàng thơ qui-phục! »

Độc-giã hãy thử xem lối văn ấy, đừng nói gì độc-giã, ngay Chim và Giao đó mà đọc tới, tôi e chịu cũng không nổi nữa huống hồ là ail. Cái gì mà đoạt giáp tranh khời, cái gì mà khai-sơn cũ-đánh, cái gì mà chớ Đông-Dương, cái gì mà Ly-Kinh đại-hội, cái gì mà ngọc-lý đầu rồng, cái gì mà hàng thơ qui-phục? Thiệt là một lối văn hát bội rõ ràng, một lối văn chịu ảnh-hưởng của liêu-thuyết Tàu, như Thủy-Hử, Tam-Quốc, Tây-Du, Phong-Thần.

Thời đi! Sống vào cái đời máy-móc này, ta phải nên dùng một lối văn tả-thật mới được, và đừng dùng những lối văn đọc nghe kêu mà trống-lỗng như thứ thùng tô-nô bông không hay!

Ý nghĩa cuộc biểu tình

Ta phải nhận rằng cuộc biểu-tình phản-đối nhà Băng Đông-Pháp tổ-chức ngày 17 Avril vừa rồi là lớn lao hơn mấy cuộc biểu-tình về trước, nhưng nói cho đúng ra thì những cuộc biểu-tình ấy dân đã đủ sức làm xuê những cột trụ đồng,— nói cột trụ vàng thì đúng hơn! Phải! Dầu cho số người biểu-tình Tây, Nam có lên tới 15.000 người như báo Dépêche, báo Đ. N. N. đã nói, mà chỉ có cách kéo ngang cửa nhà Băng, rọi đèn, hay bút gió ít tiếng rồi tới chường sau khi biện tới mới đi thì nhà Băng Đông-Pháp cũng cứ lai-hoàn nhà Băng Đông-Pháp.

Nhưng cuộc biểu-tình ấy cũng có hay chỗ này là tập cho người Pháp, người Nam ở xứ này có óc chánh-trị thực-nghiệm một đôi chút.

Chớ bảo rằng chỉ có một cuộc biểu-tình như thế mà cơ-quan lý-tài được độc-quyền phát hành giấy bạc xứ này là nhà băng Đông-Pháp đó phải thay-đổi chánh-sách lý-tài lại thì chưa chắc.

Cái khâu-hiệu phản-đối tư-bản trong cuộc mết-tin ấy đương còn yếu-ớt quá.

Có người hỏi gắt rằng:

« Ông Lê - quang - Liem khuyên người ta phải liên-hiệp nhau lại để phản-đấu. Cái ấy nghe phải quá, nhưng không biết ông khuyên phản-đấu bằng cách nào? Kéo nhau đi ngang nhà Băng rồi mạnh ai về nhà nấy là phản-đấu ư? Như vậy thì sự phản-đấu coi dễ dàng quá, đưa bé lên năm cũng làm được. Người ta muốn hiểu cái nghĩa phản-đấu của ông Lê-quang-Liem, cũng như người ta muốn hiểu cái nghĩa « mình tự cứu lấy mình » của ông Nguyễn-phân-Long vậy.

Khoan nói đến chuyện đồng

lòng trong sự phản-đối nhà Băng làm chi, đến chuyện kỹ-thuật của các nhà báo cũng thấy chia-rẽ rồi.

Ở Saigon chỉ có mấy tờ báo Tây, Nam, mà tờ thì nói ba ngàn tờ thì nói 5 ngàn, tờ thì nói 6 ngàn, tờ thì nói 15 ngàn. Thiệt không biết dánh nào mà hiểu cả!

Thôi dẹp những chuyện ấy lại mà nói đến cuộc biểu-tình; cuộc biểu-tình ấy đã cho ta một bài học rất có ý-nghĩa. Là những hạng người tư-bản Tây Nam trước kia đã phải kêu-rên lên rằng: « Bây giờ chúng ta không nên phân biệt màu da, phân biệt giai-cấp gì hết, và phải chung-lương dầu cật với nhau lại mà phản-đối các nhà đại lý-tài, đại tư-bản như nhà Băng Đông-Pháp là một! »

Tư-bản nhỏ đã đến thời kỳ bị tư bản lớn nuốt rồi, tức là cái thời-kỳ tập-trung ngân-hàng (concentration bancaire), nghĩa là cũng đã đến thời-kỳ xã-hội chia hai giai-cấp rất rõ-rệt.

Lịch-sử nhơn-loại đã đến khúc cong, và cũng cho ta biết rằng hết cái thời-kỳ cực-khổ là đến cái thời-kỳ sung-sướng.

Cứ tính như vậy mà sống.

Ping-pong với thơ nặc-danh

Đàn-bà dánh ping-pong có gì là hại với luân-lý, phong-tục của nước nhà không?

Một hạng người thủ-cựu họ cho rằng người đàn-bà, con gái Việt-Nam thì phải ở kín trong huân khuê, và nếu có đi ra ngoài thì đầu không che mà bị mặt như đàn-bà Thổ-Nhĩ-Kỳ, cũng phải dụi-dàng, khoan-tại. Có vậy mấy ông mới cho là « nết-na thực-nữ! » Còn đàn bà mà dánh ping-pong thì mấy ông

PHU NU TAN VAN

cho là nhây lồng nhây phách, không còn chút gì gọi là tư-cách của người đàn-bà Việt-Nam.

Phải hiểu rằng ping-pong là một môn chơi thanh-nhã, ai có thể chơi được thì chơi. Nói như vậy nghĩa là không phải chúng tôi cố ý cổ-động ping-pong cho tất cả phụ-nữ Việt-Nam phải chơi. Ping-pong là một môn chơi « qui phái », mà đa-số chị em bình-dân không bao giờ nghĩ tới cả. Nhưng nó cũng là một môn thể-thao rất thịch-hiệp với hãm-chất yếu - đuối của chị em. Chơi ping-pong không có gì là hại tới luân-lý, phong-tục nước nhà cả. Vậy mà ở Nam-Vang hề có chị em nào chơi ping-pong thì đã bị một hạng người « phá-đám » biên thơ nặc-danh nói xấu, nào là gái trúc nết, gái hư thân v.v....

Chúng tôi không hiểu cái óc của hạng người ấy ra thế nào.

Nếu hạng người ấy viện lý-lẽ gì cũng để phản-đối sự đàn-bà con gái chơi ping-pong, thì cứ việc dánh lên báo công-kích một cách đường-hoàng, rồi chị em chúng tôi trả lời lại cho. Việc gì dùng những thói khiếp-nhược như cái thói biên thơ nặc-danh?

Tây bình-vực quyền lợi Annam

Người Pháp ở xứ này đã bắt đầu chú-ý một cách đặc-biệt đến quyền-lợi của người Annam, hình như họ đã hiểu rằng hai giống đã an chung ở lộn với nhau thì phải thành-tâm hiệp-tác với nhau mới

được. Ngay như ông De Lachevrotiere đó là người Tây-lai nhưng có máu Tây trầm phần trầm, trước kia ra mặt thù-nghịch với người Annam mà bây giờ lại bắt tay để-hề để nói chuyện-hiệp-tác.

Tờ báo Impartial của người Pháp ngày nay cũng xuất bản thêm một tờ tuần-báo bằng chữ Pháp, lấy tên là Impartial annamite, do các nhà báo Annam viết cả.

Mục-dịch của tờ tuần-báo ấy là để bình-vực quyền-lợi của người Annam. Báo ấy chỉ bán một số có hai xu mà thôi.

Chuyện lạ ở xứ ta

Ở đời có nhiều chuyện lạ mà tri tường-tượng của ta không bao giờ nghĩ tới cả. Nhưng mỗi lần nói tới chuyện lạ thì độc-giã, đã vội tưởng là ở Âu-Mỹ mới có, chớ ở xứ mình không làm gì có được. Ở Tây, muốn cho cuốn sách mình bán chạy, thì tác-giả tự chôn mình để làm quảng-cáo, ở Mỹ, muốn cho báo mình có tin lạ, thì phóng viên đi ẩn trộm ở dinh Tổng-thống rồi về tường thuật một cách rõ-ràng. Đó là những chuyện lạ có thể làm cho những người biết chuyện cười ngất.

Ở mình đây tôi thấy cũng có nhiều chuyện lạ lắm. Như trong làng báo thì có người dám đặt tin « con chó biết nói » rồi chụp hình dánh lên báo để cho báo chạy. Còn về bên độc-giã thì họ cũng chơi nhiều cái ngẩn-dối lắm, khi không

viết bài dựng-chứng nói rằng một vị bác-sĩ điển thuyết về vấn đề gì đó được công-chứng hoan-ngình rồi gọi ngay tới nhà báo dánh. Lại gì nhà báo ở xứ ta có tánh lười, không cần đo hỏi kỹ-cang, hề thấy bài viết đúng-đắn có văn-chương ít nhiều thì vội dánh đề-trám cột. Tới chừng báo ra, không ai biết bác-sĩ ấy là cha nào chú nào cả và cũng không có cuộc diên-thu-đ' ấy. Đó là những chuyện lạ ở ta. Nhưng cũng chưa lạ mấy, chuyện này mới lạ:

Có một bọn đồng nghiệp nhận được một bức thơ của một vị độc-giã; vị độc-giã này muốn viết bài bản cho nhà báo. Không biết nhà báo đã chịu mua hay là chưa mà dám viết như thế này:

« Quý báo hãy đồng tiền thế chun mười đồng cho tôi, tôi giữ số tiền ấy để dành đó, rồi tôi gửi bài cho.

« Chưng nào tôi thời viết, tôi sẽ trả số tiền thế chun ấy lại cho quý báo!..... »

Khỏi phải bình-phẩm làm gì!

Hội Nam-kỳ cứu - tế nạn dân

Bịnh giúp cho học - sanh ta lưu học ở Pháp 10.000\$ chớ không phải 11.200\$ như số kỳ rồi đã dánh. Hội mới gọi qua kỳ thử nhứt 12 ngàn quan và sẽ lần lượt gọi qua cho đủ số 10.000\$.

Ban Đại-biêu của bốn-báo, ngày hôm qua đã lên đường ra Trung-Kỳ, bên ty quân-lý thì có bốn báo chủ nhiệm, bên bộ biên-tập có Cô Ng-thị-Kiểm và ông Hoàng-Tân-Dân. Giọc đường ban đại-biêu sẽ ghé các tỉnh thành lớn như Phanthiet, Phanrang, Nhatrang, Quinhon, Quangngai, Fafoo, Tourane, tới Huế sẽ ở được lâu để đủ thì giờ thăm qui-độc-giã.

Kể từ số tới bốn báo sẽ dánh luôn luôn bài của ban đại-biêu gửi về để qui-độc-giã biết rõ hiện-tình của anh em chị em Trung - Kỳ.

LUẬN-LÝ BẤT-CÔNG

Người đàn ông lấy vợ, nếu không yêu thì được viên nhiều lẽ mà ly-dị vợ, luận-lý vẫn công-nhân là phải.
Người đàn bà lấy chồng, nếu không yêu được chồng là vì những lẽ tâm-linh hèn hạ : rượu trà, cờ bạc, trai gái v. v... mà ly - dị thì không có. Chuyện dưới đây chứng minh như vậy.

Còn nhớ một buổi đi nghe ông Phan-văn-Hùm diễn về vấn-đề Biện-chứng-pháp (dialectique) ông lấy một cái ví-du cho lẽ biến-thiên trong vũ-trụ : Một đôi vợ chồng mới lấy nhau, người Huế - ky, trong buổi cùng nhau đi hưởng « trăng mật », một hôm hai vợ chồng nảy sinh tay nhau đi trên con đường trải đá, thình lình, bà vợ nắm tay ông chồng đứng lại, chỉ một cục đá mình đang đạp thổ thổ nói rằng : « Buổi thơ ấu khi tôi đi học nhà trường về, tôi có tánh hay chạy nhảy trên đường và hay trộm những cục đá như thế mà nhồi mà liệng vui lắm ! »

Ai ngờ lúc bà vợ vui nói mà ông chồng bà, ông ấy mắc đang suy nghĩ chuyện gì không biết hóa ra ông không để ý câu chuyện của bà. Bà lấy thế làm bất mãn.

Sau đó vài tháng, cặp vợ chồng người Huế-ky ly dị nhau !

Một ông Docteur người Annam khi nghe diễn xong, ra về gặp tôi, ông bảo nhớ : « Ngày mai bà đừng đăng báo cái chuyện ly dị của ông Hùm mới diễn. Nếu người ta hay thì ngày kia nội Saigon có đến mấy trăm mấy ngàn cặp vợ chồng ly-dị nhau; Vì xã-hội Việt-Nam ta hầu hết trong chỗ vợ chồng là không thuận - thảo nhau.

Hôm nay tôi nhơn liếp một chị bạn ở xa về. Bạn tôi buồn rầu than thở về nỗi vô - phước của mình. Hơn mười năm có chồng, bạn tôi tuy đã có mấy đứa con rồi mà vẫn bị chồng bạc đãi hết hũu trăm đường. Mà chồng có phải là đáng lắm chồng cho đâu. Trong tư đồ tưởng anh ta chiếm đủ cả. Mà chị vợ thì đáng là một người hiền nội-trợ. Chị là người có học thức và thông minh.

Vì cái thông minh của chị mà nó làm khổ cho chị. Chị thường làm văn thơ gửi đăng các báo để tỏ tâm sự mình cũng có mà vì cuộc đời than thở cũng nhiều.

Chẳng hay làm văn thơ cũng có tội hay sao, mà mỗi lần bài đăng trên mặt báo là chị bị chồng

đánh mắng tàn nhẫn.

Lần này chị về tổ sự nhà cho tôi không phải là lần thứ nhất và cũng như trăm lần khác chị than thở rồi về, cần răng óm bụng mà chịu thiệt cho đời mình.

Chị cũng có cái tư-tưởng muốn cùng chồng ly dị để cho ai cũng được tự-do tìm lấy hạnh-phúc của mình, nhưng chị suy nghĩ làm sao rồi lại thôi.

Miền cưỡng mà ở đời với nhau, tuy trong đạo vợ chồng luôn nắm cần-đầu, mà đối với đạo đức luân-lý không đặc tội thì thôi !

Một người thông minh có học như chị mà chịu giam hãm cái đời mình trong thành sần bề thãm là luân-lý chi?

Nhưng ta thử hỏi cái luân - lý ấy có đồng cho trai và gái không?

Làm sao khi một người đàn ông chế chán, bỏ vợ mà lấy vợ khác, ta thấy dư-luận công-nhiên không cho là xấu, mà khi người đàn-bà có vì các cơ như trên mà bỏ chồng, thì dư-luận nhao nhao. chế diên ?

Lời nói e-chừng của ông Docteur kia chẳng đúng.

Ông cho xã-hội Việt-Nam ta hầu hết là không có đòi vợ chồng nào mà tương-đắc nhau. Ông e cái gương của vợ chồng người Huế-ky nêu ra là người ta bất chước. Rồi chẳng mấy ngày mà thấy hàng hà sa số vợ chồng đem nhau xin ly dị.

Ông quên rằng cái luân-lý cổ-hủ nó vẫn còn buộc trói người Việt-Nam rất chặt chẽ, thì lo chi sự ấy mà lo ?

Sao ông lại không muốn ước so có những cuộc ly dị giữa vợ chồng không hợp ý nhau cho nhiều, để cho người đời thấy cái hại không kỹ càng chọn bạn và nhưt là cái hại kẻ làm cha mẹ hay già ép duyên con coi đó mà cần thận trong khi gả cưới.

Còn như luân lý, thì luân-lý phải đồng cho trai và gái, nghĩa là phải cho được cái luân-lý đồng nhưt.

Nổi bất bình của người bạn tôi và vô số người đồng hội đồng thuyền với chị bao giờ mới dứt ?

Mme NGUYỄN-ĐỨC-NHUẬN

Ý KIẾN CỦA BÀ NGUYỄN-VĂN-NGUYỄN

Sớm mai này, tôi xam xúi đi vô một căn phố lâu ở đường Lagrandière : nhà của ông đốc-tơ Nguyễn-văn-Nguyễn... Ngồi trong phòng khách, tôi nhìn cánh cửa buồng. Nếu ông lương y tân-si bước ra mà hỏi tôi mang bệnh gì thì tôi đáp là có tật ưa đi theo đàn bà... Nhưng có tiếng gõ cửa xuống thang lầu, tiếng trong treo của đàn bà lẫn với tiếng cha ! cha ! của con nít. Rồi bà Nguyễn-văn-Nguyễn bước ra chào tôi, dắt theo một đứa bé tươi xinh như mẹ, đi đứng dính. Monique là bé gái, tuy nó chưa đầy một tuổi nhưng cũng nên cho nó dự vào cuộc phỏng vấn này. Bây giờ đối diện với bà Nguyễn, Monique ngồi trên về tôi, trong khi nó lấy tay rờ mặt tôi mà làm quen và nhìn tôi chăm-bám, chúng tôi nói chuyện phụ-nữ, chuyện xã-hội, chuyện chánh-trị...

Có hỏi tôi về thuyết tam-tùng, tôi chẳng hề suy nghiệm đến nó, vậy trả lời làm sao với cô bây giờ ? Đời bây giờ mà nói đến tam-tùng thì nghe hơi lạ lạ.

Rồi bà kể cho tôi nghe cái sự vui đầm ấm trong gia đình mới, các điều dự-tính của hai ông bà để nuôi dạy em bé Monique.

Chẳng cần phải suy nghiệm đến thuyết tam-tùng, chẳng cần biết tới nó, mà bà Nguyễn-văn-Nguyễn vẫn tỏ ra đành rành phận sự làm vợ, làm mẹ. Theo ý bà, trong gia đình vợ với chồng được bình-quyền. Bà ngó con Monique mà nói với tôi.

Con tôi, tôi dạy dỗ chăm nom từ chũt. Nhưng tôi sẽ cho nó theo tư-tưởng riêng của nó.

Chừng Monique lớn lên, chúng tôi sẽ do theo sở thích của nó mà xoay nó về khoa học nào. Tôi sẽ là một người chị em bạn thân thiết của nó và... tôi sẽ dám cho nó xa tôi mà đi học cao.

Hử... Hử...

Monique trả lời thình lình làm chúng tôi cười rộ. Nó cũng đặc ý cười ngòn ngoèn.

Tôi cũng ước cho cô bé này sẽ làm về vang cho bà và giúp ích cho phụ-nữ. Bà có tưởng đến tương-lai chị em mình và có ước mong rằng chị em cũ tiền mau, được ngang hàng với bạn đàn

ông trong xã-hội và được quyền chánh-trị, bỏ thãm, ứng cử như đàn ông chăng ?

— Tôi cũng ước như vậy chứ. Song tôi nghĩ chị em ta nên chậm chậm mà bước và khoan đòi quyền tham chánh vội.

— Theo ý bà, hiện nay phải làm gì trước hết ?

— Phải khuyến khích sự học cho đàn bà. Minh học cho giỏi rồi sẽ hành động.

— Một người đàn bà góa chồng, nghèo mà muốn nuôi con ăn học cho đúng đắn thì phải làm sao ? Có nên kiếm bạn đồng-tâm để giúp sức mình không hay vì muốn được tiếng vợ hiền, thủ tiết mà cùng khổ với con ?

— Có trở về vấn-đề tam-tùng phải chăng ? Về chuyện này, tôi tưởng nên do theo tình cảm và bề-thể của mình mà nhưt định. Theo tôi, người đàn bà góa nên ở vậy mà nuôi con. Vì, người ta chỉ có thương một lần, rồi đầu người chồng đã chết chứ linh hồn vẫn còn trong trí mình mãi.

— Bà phản như vậy là theo sự thương của bà, nhưng người ta đã nói : « Chẳng có ai-tinh nào hay là sự thất-tinh nào mà vĩnh viễn hết. » Luật tự-nhiên như vậy, người ta mới sống được chứ...

Hỏi bà Nguyễn về vấn-đề đa-thê thì bà cũng phản kháng như các chị em khác.

— Người ta không thể thương hai người một lượt. Một người đã choán hết tâm hồn mình rồi.

— Hai người thì quả tìm chột quá, phải không bà ? Bà Nguyễn cười, Monique cũng cười theo mẹ. Chế độ đa-thê và sự mê đắm là hai vấn-đề rất dễ giải quyết đối với bà Nguyễn-văn-Nguyễn. Bà nói :

— Vì chúng tôi có đạo Thiên-Chúa mà đạo thì cấm hai vợ, cho nên tôi không nghĩ đến hai sự ấy. Tuy vậy, cũng do nơi người, đầu đạo nào tốt cách mấy mà người có đạo chẳng noi theo luật thì có hiệu-quả gì đâu.

Nhưng ông đốc-tơ Nguyễn-văn-Nguyễn, cũng như bà vợ, là một tín đồ yêu kính đức Chúa... Tôi chẳng còn hỏi gì nữa, hôn em bé Monique, trả nó cho mẹ và đứng dậy cáo về.

NGUYỄN-THI-KIỆM

Chị em ở Nam-Vang

Tiếp chuyện với bà Phan-huy-Thái tức là Nguyễn-thị-Mần

Một cái nhà cao rộng ở trong sở canh nông, cách châu thành Kim Biên vài cây số. Ông Phan-huy-Toái đang làm việc trong sở tiếp chúng tôi vào, (tôi đi với vài chị em ở Nam-Vang) vui vẻ mời vào nhà rồi để chị em chúng tôi thông thả nói chuyện. Bà Phan-huy-Thái, người thiếu phụ đều đặn, chăm rãi tiếp chuyện với tôi.

— Thưa bà, nếu tôi không lầm, trước đây bà là một viên thư-ký (secrétaire) ở phủ Khâm-sứ Cao-mên mà đó là lần thứ nhất, mới có một người bạn gái vào ngạch thư ký, phải chăng bà?

— Phải đa cô. Nhưng từ rày về sau, chị em không mong làm thư-ký nhà nước nữa vì chức ấy không đủ cho bạn trai có đầu dư đến bọn mình. Chỉ vì hồi trước tôi xin lần đầu và có chỗ trống nên được cái may ấy chớ.

Trước kia, tôi nghe tin bà vào ngạch thư-ký thì tôi mong rằng đó là một chức-nghiệp mới cho chị em ta thành ra bây giờ phải thất vọng..... Bà làm việc tại phủ Khâm-Sứ được bao lâu?

— Được ba năm và vài tháng. Sau đây vì có đôi bạn nên tôi xin ra.

— Hồi đó, tôi nghe chị em Nam-Vang nói rằng bà mỗi lần đi đến phòng việc và mỗi lần về nhà thì cỡi xe đạp, phải chăng bà?

— Sự cỡi xe đạp có gì lạ đâu cô. Chị em ở Nam-Vang xưa nay thường dùng cách đi ấy.

— Nhưng đạp xe mỗi ngày cho đến cả tháng, cả năm đó là một cái giỏi chớ.

— Cũng là một môn thể thao phải không có?

— Dạ... Trước kia, tôi cũng nghe chị em Nam-Vang cho hay rằng bà là một tân-nhân - vật Kiêm-Biên, thường vận động cho phụ nữ chủ nghĩa, nghe rằng khi trước bà có tính lập một hội phụ nữ Kiêm-Biên mà sao lại chẳng thấy kết quả?

— Sự ấy bị trở ngại vì chánh-phủ chẳng cho phép, cũng vì khi ấy tôi chưa đúng tuổi thành-nhơn.

— Mong rằng sau này bà vẫn sống với chị em để lập hội phụ-nữ Nam-Vang.

— Dạ, chúng tôi sẽ tinh, chớ chẳng dám phụ lời khuyến-khiến của chị em Nam-Kỳ...

Chúng tôi đàm-đạo thân mật một lát rồi đứng dậy giả từ bà Phan-huy-Thái.

N. T. KIÊM

Lời cảm tạ

Bản báo từ khi ra đời đến nay đã hơn năm năm, số độc-giả ở khắp ba kỳ kể có mấy vạn, vì công việc và ngày giờ có hạn cho nên trong khoảng năm năm trời chúng tôi chưa có được dịp nào đi viếng độc giả xa gần, trước để tỏ tình thân ái sau nghe biết được nhiều ý kiến của anh em chị em đồng bào.

Năm nay, nhờ thu xếp xong được các công việc thương mại riêng, cho nên chúng tôi định đi khắp 3 kỳ để viếng mấy vạn độc giả yêu quý mà đến bởi sự thiếu sót bấy lâu.

Tháng rồi Bản-báo chủ nhiệm hiệp cùng quý cô Nguyễn-thị-Kiểm, Minh-Tâm, và ông Hoàng-Tân-Dân là mấy yếu nhơn trong tòa báo đi Nam-Vang.

Cuộc đi này chẳng những được rất nhiều bạn độc giả ở Kiêm-Thành tiếp đãi một cách rất niềm nở mà thôi, lại còn được quý cô Võ - thị - Ba, Lê Minh-Tức ra công giúp sức cho mấy ngày để chỉ đường dẫn nẻo và giới thiệu cho bản báo được thêm một số độc giả rất đông.

Tuần rồi, chúng tôi đi Mytho cũng được nghe nhiều ý kiến rất ích lợi của chư độc giả và đã được quý độc giả tiếp đãi rất hậu, nhất là quý cô Lê kim-Huê nữ giáo trưởng Mytho, cô Vương-thị-Lạc ái-nữ của ông bà Vương-quốc-Tự, đã giúp chúng tôi rất nhiều.

Bản bốn đồng nhơn xin trân trọng cảm ơn chư quý độc giả ở Nam-Vang, và Mytho về sự hậu tiếp ban đại-biêu của bản báo.

P. N. T. V.

Một bài thơ sấp chẳng khéo

Vì tôi mắc bộn việc chẳng sửa được morasse bài thơ mới gửi riêng cho các anh ghien (trương ló) cho nên ấn công sấp có hơi lộn xộn một chút. Mấy câu phải xuống hàng để trùng vận thì lại sấp luôn hàng. Có lẽ độc-giả đã do theo vần cuối câu mà tự chữa giùm.

M. M.

Chớ quên

▼ Dấu TÙ - BI

Phong-vân bà Lafugie

Bà Lafugie, một người dân bà Pháp can đảm và có tài, vừa là nhà thám-hiêm, vừa là tay họa sĩ có danh. Đến Saigon bà Lafugie có chung tại nhà hát 'tây mây bức tranh của bà đã họa trong khi đi xư này xư nọ. Đêm thứ ba 10-4-34 bà có diễn thuyết tại Eden Cinéma nói về cuộc thám hiêm ở Tây-Tạng (Thibet). Bà Lafugie có đến Ấn-Độ, đi qua Xiêm và đến Trung-Huê.

Một ông bạn đồng nghiệp cùng với tôi đi đến nhà hát Tây để kiểm bà Lafugie. Trước khi lên lầu hai người tình chia « công việc làm ăn ». Ông L... thì giữ phần bà Lafugie họa sĩ, tôi thì giành người nữ-thám hiêm.

Chúng tôi lên lầu. Khách đến xem hình họa cũng đông. Ông L... nhường cho tôi hỏi trước để đi xem hình. Tôi có xách theo hai ba tờ Phụ-nữ, đi tới chỗ bà Lafugie ngồi mà tự giới thiệu mình. Bà Lafugie vui vẻ, bao giờ cũng có nụ cười trên môi. Tôi hỏi:

— Thưa bà, bà đã từng đi xư này xư nọ, cái cảm tưởng bao quát của bà về phụ nữ Đông-Phương ra làm sao?

— Hiện nay ở phương Đông, bất kỳ là xư nào, có một phong trào phụ-nữ đang nổi lên bỗng bốt. Phụ-nữ Tàu, Nhật, Ấn-độ, Xiêm, Thổ-nhi-Kỳ đã tiến bộ nhiều lắm rồi. Ngay đến phụ nữ xư có đây thì có phải là chịu ngồi im đâu. (Bà Lafugie cười mà tiếp). Hồi trước bà thân của cô có phải là nhà nữ-phóng-viên đâu, phải không có? mà khi xưa thì các bà cụ các ông lão xư có có bao giờ ưa đọc nhật trình?

— Dạ, bây giờ thì điều kiện kinh tế đã xoay đổi cả... Hôm tối thứ ba, tôi có được nghe bà diễn thuyết về cuộc thám hiêm nơi xư Tây-Tạng, ngoài mấy phong tục riêng của phụ nữ xư ấy, bà có thấy họ tiến về phương diện xã hội, họ đã tự giải phóng hẳn chưa?

— Đờn bà Tây-Tạng thì lâu nay ở dưới chế độ mẫu-hệ (régime matriarcal) họ đã có đủ quyền lâu rồi bây giờ thì họ chỉ đi tới chớ.

— Vậy thì sự giáo dục con cái về phần mẹ hết? — Không; đối với một xư còn hủ lậu thì làm gì có cái học-vấn cao. Những con trai thì cho đến học với thầy sãi, còn con gái thì ở nhà với mẹ.

— Bà từng đi nhiều xư, bà có thấy về chức-nghiệp của phụ-nữ, đờn-bà các xư thiên về nghề nào nhiều?

— Về phụ-nữ lao công thì buôn bán, cấy cấy, bất kỳ việc nặng nề gì đàn ông làm được thì họ

cũng làm được. Còn về hạng trí thức, có nghề giáo huấn là đông người hơn hết.

— Bà có tiếp xúc với phụ-nữ bên Xiêm chăng? Các chị em xư ấy đã tiến mau chưa, thưa bà?

— Nói chung thì khó. Nhưng ở tại Bangkok, tôi thấy nhiều đàn bà Xiêm làm giáo sư. Họ có nhà hội, nhà cercle để chơi thể thao. Họ đã văn-minh lắm.

— Xin lỗi bà, bà có phải là về phái nữ-lưu lấy phụ-nữ chủ-ngĩa làm mục-dịch chăng? Nghĩa là đứng lên vận động cho toàn thể phụ-nữ được giải phóng, ngang hàng với đàn ông và cho họ tham gia vào công việc xã-hội, chánh trị?

— Tôi tưởng nếu đàn bà phải ra làm việc vì điều kiện kinh tế thì tất nhiên họ phải có quyền như đàn ông.

— Mà nếu có quyền như đàn ông thì họ được chung lo việc xã-hội với đàn ông chớ.

Bà Lafugie mỉm cười.

Tôi hỏi thăm bà về tình hình phụ-nữ bên Pháp, muốn biết tại Paris, cơ quan phụ-nữ, tờ báo nào được hoan nghinh và số đàn bà làm báo bên ấy, thì bà Lafugie chỉ mấy bức tranh treo nơi vách mà nói:

— Tôi mắc mãi ngao-du và họa hình mà làm sao biết rõ chuyện ấy được.

Nhìn mấy bức tranh tuyệt đẹp tôi suy nghĩ:

— Thưa bà, khi bà bán một bức tranh, bà có tiếc chăng? — Tiếc lắm chớ!... Có nói sao? Có hỏi tôi sao không để dành? Nếu để dành hết thì chỗ đâu mà chứa?

Tôi lấy mấy tờ báo Phụ-Nữ của mình đem ra khoe một tấm hình của cô Lưu vỹ, nữ họa sĩ xư mình. Tôi cũng khoe mấy tấm bia số Xuân báo Phụ-Nữ thì bà Lafugie tỏ dấu khen ngợi.

Tiếp chuyện đã lâu tôi từ bà mà về, bà Lafugie tặng cho tôi một tấm hình làm kỷ-niệm.

Nguyễn-thị-Kiểm

SỰ TỰ-DO GIAO-THIỆP

của nam-nữ quan-hệ thế nào ?

TÌNH ĐỜI...



Trước đây tôi đã phân-đối cái quyền sanh-sát vô-lý của cha mẹ đối với sự luyện-ái của con cái rồi. Quyền sanh, ừ thì được đi, nhưng đến quyền sát thì đâu còn thuộc về cha mẹ nữa !

Tôi không chịu cho cha mẹ cướp quyền làm người của con. Phải ! Con cái cũng là người, như mình thì sự hôn-nhơn, tất là hạnh-phúc của một đời người nó, sao lại không để cho nó định-đoạt ?

Loại người càng ngày càng tiến-hóa, xã-hội càng ngày càng văn-minh, cái công-lệ ấy chỉ để riêng cho những giống dân nào biết đón trào-lưu thế-giới một cách thích-đáng ; nếu giống dân ấy cứ bo bo giữ những thành-kiến, lập-lục mà đi ngược với trào-lưu, thì không sớm cũng muộn, chắc phải bị đảo-thái. Chúng ta có muốn bị đảo-thái hay không ?

Sự luyện-ái của nam-nữ là một vấn-đề tối quan-hệ, bởi vì nó có ăn thua tới hạnh-phúc tinh-thần của nhơn-loại. Nhưng hình như người ta không quan-tâm gì cho lắm. Bởi vậy trong sự luyện-ái mới có điều cưỡng-bách, mà đã có điều cưỡng-bách thì chín phần mười là chị em phải chịu thiệt thòi cả. Nhơn đó mới có những chuyện có Đặng nhày cầu Bình-lợi tự-tử, có Diệu nối gót theo sau.

Sự luyện-ái cưỡng-bách khi nào cũng có hại cả cho nên chúng tôi mới tán thành thuyết luyện-ái tự-do.

Nhưng tôi đã có dịp nói rằng : « Sự luyện-ái của nam-nữ cũng như con dao hai lưỡi, mà để cho con, cái tự-chuyện thì không khỏi đứt tay, nên chỉ buộc lòng cha mẹ phải can thiệp tới ».

Can thiệp đây, chẳng phải là ngăn-cấm không cho con cái luyện-ái đâu ; can thiệp là để giảng-giải cho con cái nghe điều lợi, điều hư, nẻo tà, nẻo chánh trong con đường tình khuất-khúc mà cái tuổi non nớt, vô tội của chúng nó chưa bao giờ kinh-nghiệm.

Trước khi con cái muốn thương yêu ai, thì nên tỏ thiệt với cha mẹ ; và nhơn đó cha mẹ sau khi tỏ bày ý-kiến của mình rồi, cũng nên để cho chúng nó tự-do luyện-ái.

Nhưng đã nói đến sự tự-do luyện-ái giữa nam-nữ mà không nói đến sự tự-do giao thiệp giữa nam-nữ cũng không được.

Phải ! Muốn có sự tự-do luyện-ái, thì nên có sự tự-do giao-thiệp trước đã.

Vấn-đề tự-do giao-thiệp giữa nam-nữ lâu nay người ta cũng xao-lãng lắm. Sống trong cái đời máy móc này, dân bà phải chen lán với đàn ông ở trong hầm than xưởng máy, hay ở trong phòng giấy nhà buôn, mà chúng ta cứ vẫn theo mấy cụ đồ xưa để tụng-niệm hằng ngày cái câu : « Nam-nữ thọ-thọ bất-thân ! » thì chẳng là vô-ý-thức lắm sao ? Những tư-tưởng trần-hủ ấy đã bị trào-lưu quét-sạch đi rồi. Vấn-đề sanh-kế đã thúc-giục chị em ta bước ra mưu-sanh ngoài xã-hội, thì sự giao-thiệp với đàn ông là một điều-kiện tối-yếu của chị em đó. Nếu nghe theo phái bảo-thủ mà không giao thiệp với đàn ông, thì chính là chị em ta cứ nuôi cái lãnh sự-sè, e-lệ làm giảm cái nhuệ-khí tiên-thủ của mình đi.

Chúng ta đã nhận sự giải-phóng là cần mà còn giữ lãnh sự-sè, e-lệ ấy thì biết bao giờ vấn-đề phụ-nữ chức-nghiệp, vấn-đề phụ nữ giải-phóng mới có kết-quả hay ?

Nhưng chị em ơi ! trong cái thời-kỳ quá độ, chị em ta mới bắt đầu giao-thiệp với đàn ông, thì làm sao cũng không tránh khỏi một vài cảnh-tượng lố-lãng được. Khi nào cũng có một hạng đàn ông, lợi dụng tánh nhẹ dạ, lòng yếu-đuối của chị em, mà quyến-rũ chị em vào những sự dục-vọng xôn-xiên ; nhưng không sao ! bước đầu chúng ta có nghị-lực một chút là được, rồi sau nhờ sự liếp-xúc, giao-thiệp hằng ngày mà không bao lâu chúng ta sẽ trở nên mạnh-dạn cương-quyết. Đền chừng đó, trái tim ta ít bị tình-cảm sửu-linh.

Nói tóm lại, sự tự-do giao-thiệp giữa nam-nữ chẳng có gì là hại cả. Không ai làm giảm phẩm-cách của ta, nếu như tự-ta không làm giảm phẩm-cách của ta trước. Muốn có tự-do kết-hôn, thì phải có tự-do luyện-ái, mà muốn có tự-do luyện-ái, thì phải có tự-do giao-thiệp.

Kim-Oanh

Cần phải định nghĩa

của PHAN-VĂN-HUM

§ 2

« Cua, rùa, cá-đuối giai phi.
« Ở ở, đem cho ông coi lại.
« Ấy chi thị là con bò-cạp-nước ! »

§ 1

Mà kỳ thật nó là con sam. Chẳng qua là bốn người trong chuyện giải buồn (1) của Paulus CỬA, trước một con vật, có hình thể, có tánh chất như định, mà ban cho một cái tên hàm hồ. Một người chông đời ăn cua, vợ mua làm sam, mà chông nhận làm là rùa. Gáy nhau, đánh nhau, là bởi định-nghĩa sai với nhau vậy. Mà rồi lảng xă, quận huyện, cũng hiểu bậy đi cả.

Đó là một cái gương « danh không xứng thật ». Sự cãi nhau còn có thể lan rộng, dữ-dội thêm ra mãi, nếu cùng một danh-từ mà mỗi người mỗi để vào một cái nội-dung khác nhau hoai.

Thuyết « chánh danh » của phái Khổng, thuyết « kiến hạch » của phái Biệt Mặc ở bên Tàu ngày xưa, sờ-dĩ mà xương lên là cũng bởi thấy cái chỗ hại của sự « danh không xứng thật », lấy theo nghĩa đen của câu ấy. Lại như bên phương tây, hồi đời trung-cổ phái kinh-viện (Scolastique) cũng lời-thời bàn-cãi mãi về một thuyết tương-tự, là thuyết « danh mục luận » (nominalisme). Ở đây tôi không thể dở các thuyết ấy ra, và lại cũng không đủ tư-cách đặng động đến ; chỉ nhắc qua đề mà chứng rằng sự cần phải định nghĩa là sự cần chung cho mọi xứ, mọi thời, mọi khi suy luận và tư-tưởng.

(1) Chuyện giải buồn, của Paulus Huỳnh-tĩnh-Cửa. Sài-gòn sơ-bản 1886.

Không định nghĩa, quên định-nghĩa, không biết định-nghĩa bao giờ cũng là một điều bất lợi cho sự truyền đạt tư-tưởng và cảm-tình. Người nói người viết phải lường công mà không làm cho người nghe người đọc hiểu ý, nếu thiếu sự định-nghĩa vì một lẽ gì. Năm xưa, có hai người tiếng-lâm to ở xứ này, cãi nhau mà không định-nghĩa danh-từ của mình dùng. Thành thử đờn nam mà hát bắc, nhảm đờng mà xông doài, không đầu ăn vào đầu. Rồi cuộc ai giữ lẽ này, không ai ngã lẽ được ai, mà có lẽ hai bên cùng nghĩ giống nhau vậy. Một đảng thì quyết rằng bọn đi học bên Pháp phần nhiều nên, một đảng thì lại quyết rằng bọn đi học bên Pháp hư là phần nhiều. « Nên hư » là nghĩa làm sao, thời bên nào cũng không nói rõ. Tệ-đoan ở chỗ đó, sự cãi nhau biết ngưng đâu ở bên bờ nào !

§ 3

« Tôi thiên về sự tin rằng hệ người ta càng suy-cứu cho thấu-triệt đến chỗ khuyết-điểm của ngôn-từ hơn nữa, thì một phần to những sự cãi-cọ sẽ tự-minh tiêu-tan đi, và con đường tri-thức, hoặc nữa có lẽ cả đến con đường hòa-bình, cũng sẽ mở rộng thêm cho loài người ». Lời của Leibniz (1), về con đường hòa bình, có lẽ là quá đáng, mà về sự tri-thức và cải-cọ, tưởng ta phải tán đồng.

(1) Je suis tenté de croire que si l'on examinait plus à fond les imperfections du langage, la plus grande partie des disputes tomberaient d'elles-mêmes, et que le chemin de la connaissance, et peut être de la paix, serait plus ouvert aux hommes.

PHU NU TAN VAN

Sự khuyết điểm của ngôn từ, nếu ta nghĩ đến thời sẽ thấy nó phiền rộn lắm. Cournot, một nhà số-học và triết-học Pháp ở thế-kỷ trước đây, thường ví ngôn-từ như những miếng gạch lun-vun sắp lại (Mosaïque), để họa nên một cái hình, như hình bóng hương nguyên-ven liền-lạc, thời chẳng qua là giúp con mắt ta thấy một cái hình mường-tượng bóng hương, chứ tay nào mà truyền diễn được cái thần của đó hoa xinh-đẹp kia đâu. Ngôn từ cũng thế, cũng chỉ giúp cho ta lý-hội ý-tưởng, chứ để diễn-đạt được ý-tưởng hay sao? Vì ý-tưởng là sự nguyên-ven liền-lạc không gián-đoan, mà ngôn từ là cái dấu-hiệu lun-vun rời-rời. Là chưa nói đến sự nội-dụng của ngôn từ bất-nhứt khó lường, tùy người, tùy thời mà đổi thay sai chày.

§ 4

Cùng thời một tiếng, mà nói lên thời muốn ngàn người nghe nào có hiểu đúng với nhau đâu. Nghĩa là mỗi người mỗi dễ cho tiếng ấy một cái nội-dụng khác, « Cua, rùa, cá-đuối giai-phi,... ấỵ chỉ thị là con bò-cạp-nước. » Thế nhưng mà là con Sam !!! Cái nội-dụng « Sam » đó, người thời dễ vào tiếng « Cua », người thời dễ vào tiếng « rùa », lại cũng có người dễ vào tiếng « cá-đuối », hay là tiếng « bò-cạp nước ».

Thật là dễ tên vào một vật, mà dễ cho trùng, không phải là một sự dễ dàng, nếu không định-nghĩa cho rõ-ràng ranh-mạch. Đến như sự hiểu nghĩa của một tiếng, nó cũng phiền-phức vô-cùng, Thí - dụ tiếng « vương ». Người không học, nghe nói « vương » thời có thể đặt tiếng ấy vào một vật có hình như miếng gạch làu, như cái khăn tay. Người có học một ít thời biết định nghĩa tiếng vương, lý-hội nó một cách trừu-tượng, mà chỉ cái hình có bốn phía bằng nhau mà chuồng góc. Người có học lên một tưng trên nữa thời biết thêm nhiều cái đặc-tánh của sự vương (carré), như là: đường băng góc (diagonale) dài bằng một bên hơn cho $\sqrt{2}$; như là: hình vương lọng tròn trong vòng tròn, v.v..

Nghĩa là sự kinh-nghiệm, sự học hỏi càng tăng lên, thời sự hiểu nghĩa của một tiếng càng rộng ra, vì nghĩa của một tiếng cứ lan rộng và biến đổi mãi.

§ 5

Người làm văn cần phải thấu-đáo các nghĩa của tiếng mình dùng mới có thể lợi dụng được nó cho trùng lnh trùng liết. Có tiếng thanh-nhã thâm-trầm mà nói trong một tình cảnh riêng nào đó, thời lại vô-vị hoặc sai cách. Trái trở lại, có tiếng tục-thoại thường-đàm, mà nói trong một tình cảnh thích-hiệp nó, thời lại hóa ra « có duyên » và diễn được hết tinh-ý.

Tôi xin dẫn một vài cái thí-dụ đương hiện ra trong trí nhớ tôi đây. Như tiếng « mà » là một tiếng người làm văn hay tránh. Song trong câu.

« Người mà đến thế thời thôi »

Đời phiên hoa cũng là đời bỏ đi » thời tiếng « mà » mà người ta tránh ấy, lại hàm súc ý-nghĩa sâu-sắc dưới ngòi viết của Nguyễn-Du. Có cần gì phải mượn đến những chữ « lớn lối » mà xếp vào văn chương; nếu mượn mà nghĩa dùng sai chỗ thời cũng chẳng thành văn, mà lại thành « văn » có khi, Có người đã biếm-trích cái thói dùng « văn nhứt trình » nghĩa là vớ đầu cũng phỏ ra những tiếng « trách nhiệm, mục đích, phong trào, v.v.. ». Thật cái thói ấy, là cái thói dùng tiếng mà không thấu-đáo màu-mè của tiếng dùng. Ai là người An-nam mà học tiếng pháp ở xứ này, thời khi sang Pháp mới thấy cái chỗ dùng tiếng thanh-nhã cao kỳ, có khi lại hóa ra câu-ký kỳ-dị, nó em-em với sự nói chuyện hằng ngày, chuyện mua bán lật-vật, mà lại dùng một cái giọng của người ngồi « làm suôi ». Một hôm, ở Paris, chị dọn phòng tôi nói với tôi : « Chà ! cái anh gì làm quan ở xứ anh, mới sang ở đây đó, anh nói tiếng pháp thật là không chỗ chê ! » Tôi đoán ngay là ông quan kia đã lấy cái giọng « làm suôi » mà đối đáp với chị dọn phòng, như tôi trước kia đã từng nói lầm vậy.

§ 6

Ấy thế cho nên cần phải định cho rõ-ràng cái nghĩa của chữ mình dùng trong văn chương, trong nghị luận.

Chữ thông dụng hiện thời có nhiều nghĩa. Mỗi khi dùng một nghĩa nào, mà muốn làm cho nó nổi lên, thời cần phải nói cho rạch ròi. Chữ dữ xưa rồi; ít dùng đến, mà có dùng theo nghĩa cũ của nó, hoặc có mượn nó mà dễ vào một cái nghĩa mới hơn, thời cũng cần phải nói cho rạch-rời. Như những tiếng : ở là cây dù, đối là cái bát, quang là

PHU NU TAN VAN

Chuyện ngắn ở Saigon

VÌ MỘT ĐỒNG BẠC

chiếc gióng, v.v. có dùng đến tưởng phải định nghĩa lại.

Mà nhứt là những tiếng mới, mới càng thêm cần định nghĩa cho hãn-hỏi, bất luận là tiếng thiên-hạ đặt ra, hay là tiếng tự mình đặt ra. Những tiếng mới gia-nhập (néologisme) như tiếng « lột ven », hết đĩa, hết ga, chặt cua, v.v. tuy là ở miệng bình dân mà phát ra, song cũng có các « ngố » trong ấy, kẻ làm văn không nỡ rờ-ràng nói. Mà dùng nó tưởng cần phải định nghĩa, ít nữa là trong khi dùng vào một chỗ trọng-hệ. Về tiếng « thông thái » (mots savants) cũng phải lấy định nghĩa dùng-dẫn làm đầu.

Muốn nói phi-cơ thay vì máy bay; muốn nói thiên-văn-đài, thay vì cầu tuột (1); nếu không định nghĩa thời chưa chắc kể nói có làm cho người nghe hiểu giống như mình.

Đến như phép định-nghĩa như thế nào, thời trong một bài tới, tôi sẽ biên-kết để đứng lên mặt báo này.

Phan-văn-Hùm

(1) Chợ phiên năm nay ở Saigon, có một cái toboggan, là một cái giáng cong có lòng máng xối, một đầu dùng đất một đầu cao ngất hai mươi thước trên không. Người ta để leo lên trên cao ấy mà tuột xuống chơi, kẻ tổ chức hội chợ đặt tên nó « Thiên-văn-Đài » (?) mà người đi coi hội chợ thời gọi bần, « cầu tuột ».

PHU-NỮ TÂN-VĂN

Tuần báo xuất bản ngày thứ năm

Sáng lập tại Saigon năm 1929

DIỆN TÍN ĐỀ: PHUNUTANVAN SAIGON

GIÁ BẢO

Trọn năm 5\$00

Sáu tháng 2.80

Ba tháng 1.50

Một tháng 0.50

Mỗi số 0.10

Thơ từ và mandat mua bảo xin gởi cho :

M^{me} Nguyễn-Đức-Nhuận, chủ nhân Phụ-nữ Tân-văn
65, Rue de Massiges — SAIGON

MỤC-ĐÍCH PHU-NỮ TÂN-VĂN

Phổ thông trí thức và bình vực quyền lợi của phụ-nữ

Chiều thứ ba 17 April, lúc ngoài sáu giờ cả đoàn người đang đi chung quanh nhà băng Đông-Pháp biểu Unh để phân đổi đồng bạc vàng, thì ở góc đường Chaigneau lại xảy ra một tấn thảm kịch đáng thương.

Thầy X. ăn một bữa phục nhưng mà rất đơ bị thầy S. cũng ăn một bữa phục mà sặc số năm đó kéo lại không cho đi, và nói :

Mày muốn giết của tao sao? Bồ khôn, thầy X. thì vừa trả lời cách xuôi lờ, vừa kiếm cách để thoát đi cho khỏi cảnh khổ xứ, nhưng cái vật đó bị thầy S. nắm chặt, biết liệu làm sao?

Người ta ai cũng có thể dữ ở trong mình, con thú dữ đó là sự giận, thầy đã cạn lời, đã cố sức thoát đi, mà coi thử căng tay thầy S. căng làm tới, có lẽ lúc đó thầy X. đã hết sự xấu hổ, hết sự làm rầy ra thì người ta bu đũa lại, cho nên Thầy cũng lớn tiếng công giận dữ như thầy S.

Một cuộc đánh lộn kịch liệt gần xảy ra mà có khi cũng thành được một cuộc lưu huyết.

Bang nổi gót theo đoàn biểu tình, tôi liền tách ra mà xem vào cang cái trận giặc nhỏ này, tuy hai bên vì tôi mà đình trên thiệt chiến, những trên về mặt ai cũng còn nét giận rất gồm ghê. Cuộc cãi lầy tuy ngưng mà cái vật đó của thầy X. cũng còn luôn ở trong tay của thầy S.

Chuyện gì hai ông giận dữ dữ vậy? Tôi vừa can vừa hỏi.

— Thầy này thiếu của tôi một đồng bạc, mà mấy tháng hay thầy trốn biệt không trả cho tôi; mà tiền ăn cơm quán nó cũng không trả. Hồi trước nó làm Banque de l'Indochine, mấy tháng nay nó thôi làm rồi nó trốn tôi luôn. Nó muốn giết của tôi, thầy S. trả lời.

— Thời cũng là anh em, lại với số tiền cũng không bao nhiêu, ông hãy dẫn sự giận xuống, đừng cái cọ rồi sanh lộn chuyện, tôi coi cái bộ tịch ông giận dữ này giờ đó cũng làm cho ông khổ cực lắm, 1\$ không phải nhiều gì.

— Tôi có ăn cơm quán nhà thầy, mà tôi trả đủ rồi có thiếu đâu — thầy X. trả lời — chỉ có 1\$ mượn lúc sau đây, tôi chưa có chỗ làm tôi chưa có tiền chưa trả cho thầy đồng, chớ phải tôi cố ý dựt của thầy sao, mà thầy làm nhục tôi quá.

— Thời nên hòa đi hai ông, ông nên để thông thả cho ông này đi, còn ông bữa nào có kiếm được tiền thì đem lại trả, chớ hai ông đòi kêu lộn, đòi đánh nhau thì lại còn gây ra lộn chuyện, mỗi ngày giờ lại tốn hao thêm.

Không phải nhờ tôi nói giời, chỉ nhờ thời gian để phân trần này giờ, mà còn thơ giận của 2 ông nó trốn mất, cho [m] cuộc hòa giải của tôi được toàn thắng, thầy được buồn số cho đi thông thả một nước, còn thầy S. thì mặt mày cũng vui vẻ như lúc chưa gặp X.

Ông cũng đi luôn một đường cùng tôi, tôi mới nói tiếp :

Ông nghĩ coi, số có 1\$ mà ông đòi một cách nhục nhã như thế, nếu gặp người lạ miệng họ có sự sệt gì đâu, họ cứ thi hành theo sự giận của họ, thì ông bị thiệt hại.

Có nhiều vụ án mạng xảy ra chỉ bởi có số tiền một hai cái, hoặc vì tức nhau một lời nói, một tiếng chưởi, chắc ông cũng từng thấy.

Nhưng có nhiều khi giận rồi hết khôn. Tôi xin can ợn ông có lòng tốt canghuyện tôi này giờ; thầy S. nói.

— Có gì đâu! Tôi can được cho hai ông khỏi xảy chuyện thương đau tới miệng lăm. Tiếng biểu tình của quần chúng càng ồn ào càng la lớn để phân đổi nhà bản, tôi bên chào thầy S. để nhập vào đoàn.

Tân-Văn

Bà « Kỳ-lão » trong đám người giặt đồ ⁽¹⁾

(Câu chuyện bên I-pha-nho)

Bờ sông Mazanarès rày hãy còn có vẻ tiêu tụy... Mùa đông vừa dứt hạn; cách năm sáu ngày trước đây, nước sông Manzanarès hãy còn chỡ các tảng đá đi lơ lửng, hôm nay giá tan, nước chảy mạnh mà có màu ngàu ngàu hình như nó vừa qua khỏi một cơn bệnh và vẫn còn tê tái với các vết đau xưa.

Nơi đây vắng tiếng người vì ai ai cũng trốn lánh khi đông lạnh lẽo. Bờ sông này, đến mùa hè thì vui vẻ biết bao nhiêu! Các cô gái giặt đồ (1) đông đủ, tiếng cười, tiếng nói, tiếng gậy lộn của họ lẫn với tiếng thớt cây đập âm âm... mà đến mùa đông này, dầu là cuối đông, bốn bề lặng-lẽ. Cho hay mùa đông đi ngang qua đây như gieo sự chết của các động vật!

Nhưng sự lạnh rút đi lần lần, nó sắp giả từ cõi này. Rồi chỉ có chút ít mặt trời trong mấy ngày hơi diệu âm thì thấy các lớp, các bang đàn bà giặt đồ tụ lại đông đủ. Họ đủ tác đủ vóc người, từ cô gái nhỏ tới bà lão, từ người ốm gầy đến người mập mạp (phần đông ốm gầy). Các người này quanh họ sanh ra chỉ để chà, xát hàng dơ trên mấy tấm ván ướt át...

Biết bao nhiêu lần rồi tôi nhìn họ làm phận sự. Họ cứ khom lưng xuống mà chà, mà xát rồi có ai kêu réo hay là nói bỡn với họ thì họ mới ngẩng mình lên mà trả lời rồi thì khom lưng xuống lặng thinh giặt nữa. Ôi! có cái đời gì tẻ ngắt đáng chán hơn nữa chẳng? Cũng vì muốn sống phải làm, mà làm khổ cực như thế có phải sống không?

Mùa hè năm ngoái, trời nóng như lửa đốt, tôi muốn xe đi đến bãi Manzanarès, tỉnh lăm mát dưới sông ấy. Tôi đi ngay lại chỗ giặt đồ. Mười mấy người đàn bà đang làm lụng, toàn là những người đã già, đã khô héo rồi, chẳng còn sự sức nóng nằng của mùa hè nữa. Tôi ngừng xe lại và đi xuống. Tôi hỏi một chị mà tôi gặp trước: như thế.

— Ai lớn tuổi hơn hết trong mấy người?

Bên các xứ Âu-châu cái nghề giặt đồ muốn thường là nghề của đàn bà. Các cô gái giặt đồ thì giặt ở bờ sông. Chỗ giặt đồ kêu là *lavoir* có một dãy ván cây dài, nghiêng xuống nước để cho các cô ấy dễ hàng lên mà chà giặt. Họ thường dùng một miếng cây dẹp để đập đồ giặt, kêu là *baltoir* ở xứ mình các anh thợ giặt ừ cũng thường đập đồ tây nghe âm âm bằng thứ cây đó.)

Người đàn bà lấy làm lạ nhưng chẳng nói gì và đưa cánh tay ốm nhách ra mà chỉ cho tôi đăng kia một bà lão khòm vai cổ rút, dang cuống xuống mà chà một tấm drap lớn.

Bà « kỳ lão » nơi đây đã nghe câu hỏi của tôi hồi này và có hơi tọc-mạch, đợi tôi đến gần rồi cười hệt hạt, đưa ra hai hàm răng răng mà nói:

- Phải, tôi đây già hơn hết.
- Bà tên chi?
- Tôi tên là Julia Fernandez.
- Vậy chớ bà được mấy mươi rồi?
- Bảy mươi bốn tuổi.
- Bà làm nghề giặt đồ này được bao lâu?
- Được sáu mươi hai năm nay. Từ lúc mười hai tuổi, mẹ tôi dẫn tôi đến bờ sông này lảnh-đồ giặt rồi từ đó đến nay tôi có biết sự gì khác đâu. Tôi có mười bốn đứa con. Hết mười hai đứa đã chết. Trong ba đứa còn sót lại có một đứa bị tàn tật và tôi làm nuôi nó.

Trong khi bà kỳ lão nói, tôi nhìn hai bàn tay của bà. Ôi! hai bàn tay của người giặt đồ! Nó chẳng giống tay của người đời nữa, ngón tay thì cong rút có lông nổi u, có lông tóp nhỏ, nhìn chẳng khác nào những con sáu họ.

Bà kỳ lão hiểu ý tôi, bà nói liền.
— Cái này là tại bệnh già nhưt gân nhưt cốt dầy. Tôi lật đặt giấu hai bàn tay của tôi vào trong túi quần và nói một tiếng « ẹ » nho nhỏ. Tôi từ bà mà đi về. Bà kỳ lão nói với theo tôi

— Ông có biết không, người ta hứa cho tôi mề-day làm việc; sáu mươi hai năm rồi chớ phải ít sao? Tôi nói với anh sếp-phơ, trong lòng tôi lấy làm bức rức.

— Thôi trở về anh. Tôi không muốn tắm dưới sông Manzanarès nữa.

Julio Romano
(N. T. Kiêm dịch)

Dấu Đăng-thức-Liên

Ve lớn . . . 0\$18 Một ló . . . 1\$80
Ve nhỏ . . . 0\$08 Một ló . . . 0\$80

Xin đi tại nhà ông ở số 288
đường Lagrandière Saigon

MỘT BÀI THƠ MỚI GỞI RIÊNG CHO CÁC ANH GIËN

Bà LAFUGIE nhà thám-hiêm và họa-sĩ



Các anh ơi, đẹp lạ, đẹp dèn, đẹp lim, đẹp móc,
Đề tôi dặt các anh ra mắt một người đàn bà.
Một người đàn bà từng biết bao phen lăn-lóc,
Giữa tạo-vật với phong-ba. (Đây chẳng phải là « tạo-vật »,
« phong-ba » theo nghĩa bóng của các anh thường
than thở.)

Người lừng lút đi hằng kể nắng nung, tuyết lạnh,
Đất ghiên, đá vờ,
Người ăn vận như bạn trai, ngồi lưng ngựa long-chông, Mũ qua đeo, xuống hồ, lên đóc,
lợi hảo,

Cùng một bọn luy-lùng dân lạ, sẵn đi giữa non núi chình chông,
Rời trái qua những ngày phẳng lặng, những đêm hung đông bão,....
Các anh ơi, đó là nhà thám hiêm, lại là giống đàn bà, Đem cái trí, cái tài, cái gan của
mình để phục sự khoa học,

Sống dè đi kiếm trên mặt đất, những học nào mà loài người còn có độc,
Những xứ lịch mù xa, sống dè khảo sát bao la....
Rồi mượn bút họa thần tình mà gộp trong mấy vuông giấy trắng, Thế-giới bằng phong-
cảnh, nhân-loại bằng hình người.

Cái tài nuôi cái chí, người tự tạo người. (Ồ! mấy bức tranh của họa sĩ là một đời in khấn!
Các anh ơi, các anh chẳng có biết tại, có chi cao, có gan lớn, Thì tôi chẳng xúi các anh
làm chi những chuyện đi xa!

Tôi chẳng buộc các anh cỡi ngựa vượt non, băng ngàn, lưu linh xứ lạ,
Chống với gió mưa, vất vả với sương tuyết, tôi tả với băng-sơn.
Tôi chỉ xin các anh bề ống, đập dèn, liện tim, quặng móc,
Tôi chỉ cầu các anh thôi hút, bỏ dút lặt ghiên.

Các anh có nghe tôi chẳng? Hay là:
Đang lúc lăm hờn tôi rúng động, Vì một bậc anh tài mới thoàng qua.
Đang lúc tôi hăm hờ hát ca, cái can dầm, cái khí liệt cái hùng dòng,
Của một người đàn bà, mà, Các anh vẫn nằm diêm-nhiên
Vần móc, vần lim, vần hủt, vần ghiên. Thì các anh ơi,
Đánh rằng trọn đời. Trên thế-giới người ta:
Các anh chẳng phải là đàn ông, mà các anh cũng chẳng đáng làm đàn bà!!

Nguyễn-thị Manh-Manh
20-4-1934



Sữa trị
Điêm trang
Sần sóc

GIÁ TÍNH NHÉ
Các thứ thuốc
dưỡng phân, crèmes,
nước thơm. Chỉ
cho những cách
giữ gìn.

Quý vị hãy đến nhà :

“KEVA”

Là Viện Mỹ-nhơn ở Paris
Chi-nghành ở Saigon
40, Chasseloup-Laubat
Giấy phép nói : 755

Ai viết thư hỏi bôn-viện sẽ gửi, cho
quyền sách nhỏ nói về sự đẹp.

LỜI RAO CẦN KIẾP

Kể từ 1^{er} Mai 1934

NHÀ HÀNG BOMBAY HIỆU :

POHOOMUL FRÈRES INDIA

ở số 54-56-58 đường Calinat

là cửa hàng tơ lụa lớn nhất ở Saigon

SẼ DỜI LẠI CHỢ MỚI

số 138-140 đường d'Espagne

Hàng lạ mới lại hơn mấy trăm thứ,

Giá rẽ không đâu sánh bằng.

Xin quý Bà quý Cô chiếu cố.

DOCTEUR LÉ VAN HUË

Lauréat de la Faculté de Médecine de Paris
Sérologiste spécialiste diplômé de Paris
Ancien élève des Instituts Pasteur de Paris
et de Bruxelles

Ex-assistant à l'Institut Central Alfred Fournier
de la Ligue Nationale Française contre le
Pétil Vénérien de Paris

Expérience in London Hcspitals
PHÒNG KHÁM BỆNH { de 8h à 12h
et 3h à 7h

138 đường Lagrandière Saigon

có phòng giáo-nghiệm thử máu, thử đằm, phân nước
tiểu etc...; chuyên trị các bệnh đau huyết và phong-tinh

Pensionnat **“HUYNH-KHƯƠNG-NINH”**

61 Rue d'Ariès Saigon

Day đủ các lớp, từ

Cours Infantin cho đến 4^e Année

DAY



Pháp văn và đủ các
khoa nữ-công. Thêu
may, Tày, Tàu,
thêu Bắc, ép bông
nhung, may đồ đằm,
lột áo dài, làm đủ
thứ bánh mứt, nấu
ăn theo cách Tây,
Tàu và Annam.

Học đủ 3 tháng
trường có cho bằng-
cấp.

Học phí mỗi tháng :
ở ngoài 5\$00
ở trong 15\$00

THƯƠNG-MAI HỌC-ĐƯỜNG

79-81-83, rue Huỳnh-quang-Tiên (ngang ga Arras)

Dạy đánh máy, viết chữ tăt, bết toán, chữ Pháp, chữ Anh
Quảng-đông.

Học-phí mỗi tháng : ở ngoài 5\$00 ; ở trong 15\$00.

Xu-hướng và nguyện-vọng của chị em học - sanh Pháp

Chắc độc-giã cũng chán biết rằng nước Pháp là
thủy-tử của những cuộc cách mạng, và hơn đó
các nước khác noi gương mà hưởng ứng theo.

Trong cuộc cách mạng trung-lưu của Pháp, chúng
ta thấy cũng có nhiều chị em đứng ra phát cơ
nuơng-tử, cùng bên nam-giới cực-lực phá-hủy chế-
độ phong-kiến. Cuộc cách-mạng Pháp thành-công,
ai nấy cũng tưởng rằng phụ-nữ Pháp từ đây sẽ
được giải-phóng ngang-hàng với đàn-ông. Nhưng
đó chỉ là một cái ảo-tưởng mà thôi. Trong tờ tuyên-
ngôn dân-quyền (Déclaration des droits de l'hom-
me), không thấy có điều-khoản nào nhắc-nhở đến
quyền lợi chị em cả, hình như người đàn-bà không
phải là người dân.

Cuộc cách-mạng trung-lưu 1789 đã lời cái chon-
tướng ra rồi.

Chị em Pháp từ ấy nhân nay cứ vẫn còn thấy
minh ở trong cảnh-ngộ bị lợi-dụng, cho nên có
sức vận động đòi hỏi quyền của mình sẵn có, là
cái quyền công dân, cái quyền làm người như bên
phái đàn ông vậy. Tệ thật! khi chưa thành-công
thì người ta tung-bốc chị em Pháp lên, nhưng đến
khi thành-công rồi, thì người ta quên phứt địa vị
của chị em mất!

Cuộc vận-dộng phụ-nữ ở Pháp sở dĩ càng ngày
càng hăng-hái là bởi vì chị em sức nhìn đến những
gương vận động phụ-nữ các nước khác ở Âu và ở
Mỹ; phải, phần nhiều các nước khác đều chậm
tiến-hóa hơn nước Pháp nhiều lắm, tuy đi sau
bước chậm như vậy mà chị em ở các nước ấy cũng
đã hưởng được trọn quyền ứng-cử, bầu-phiếu,
ngbĩa là cũng được tham-dự chánh-quyền, như
bên đàn-ông. Chị em Pháp nhận đó là một điều
si-nhục cho họ, bởi vì trên con đường chức nghiệp,
chị em cũng có thể phát-triển cả năng-lực chẳng
thua kém gì đàn-ông; từ trong gia-đình ra ngoài
xã-hội, hệ đàn-ông gánh vác được việc gì thì chị
em cũng gánh vác được việc ấy. Vậy sao không
để cho chị em Pháp bình-quyền với đàn-ông trước
pháp-luật, trong nghị-trường?

Chị em Pháp hiện nay đã tiến lên một trình-độ

khá cao lắm rồi, vậy không bao lâu cũng sẽ đạt
được mục-dịch của mình.

Cuộc vận-dộng phụ-nữ ở Pháp đã làm cho người-
người đều chú-ý; bên phụ-nữ thì các giới đều
hưởng-ứng theo hết, mà thứ nhất là bên phe chị
em học sanh.

Phe nữ-học-sanh Pháp hết thấy đều tán thành
chủ nghĩa phụ-nữ, nhưng phần nhiều cũng chẳng
khác gì anh chàng Jourdain làm văn vần (comme
M. Jourdain faisait de la prose)!

Nếu có ai cắt-cờ hỏi : « Chẳng hay chị em có
trông mình thua sút các bạn trai hay là không? »
Thì người ấy sẽ thấy chị em mỉm cười, và
trưng những văn-băng tốt-nghiệp, những phần
thưởng sách vở ra khoe - khoe một cách
đặc-ý mà nói rằng : « Thua không, ông
hãy nhìn kết-quả học-lực của chị em tôi thì sẽ
thấy rõ. Nếu học dở thua bạn trai thì làm gì có
văn-băng này, có phần thưởng nọ! »

Đó là một sự thiệt hiên-nhiên, và cũng một
bằng-cớ chứng rằng con trai, con gái trên đường
học-vấn thấy bình-dẳng với nhau rồi ; e bên con
gái có phần lấn hơn nữa là khác.

Cái quan-niệm con gái kém sút hơn con trai về
đường học vấn không còn đứng vững nữa.

Một nhà báo đã mở cuộc phỏng-vấn các nữ học-
sanh, thì phần nhiều thấy chị em đều tỏ ý ngạc-
nhiên sao đàn-bà không được hưởng quyền bầu-
phiếu như các bạn râu mày. Ngồi trong nhà trường,
thì thấy chị em không thua sút các bạn trai chút
nào cả; vậy mà tới chừng tốt nghiệp ra trường,
lại thấy chị em bị bỏ buộc trăm cách, và hơn đó
không làm sao mong được ngang-hàng với các
bạn-trai được cả. Đó chẳng phải là một điều tối-
trệ-hiệp cho giống yếu lắm sao? Nhưng chị em
học-sanh ở Pháp không thấy hoạt-dộng gì lắm, bởi
vì họ đương còn ham-học. Tuy vậy khi nào họ
cũng sẵn lòng tán-thành những cuộc vận-dộng phụ-
nữ của các bà-chị đễ-xướng lên.

Vả lại cũng vì có một vài điều-kiện làm cho chị
em chưa mạnh-dạn phấn-đấu để đòi-hỏi những
quyền của mình; trước hết là vì tuổi non-nớt của

PHU NU TAN VAN

chị em chưa cho tiếp xúc với cõi thiệt-lẽ ở đời; chị em hiện nay đang sống ở trong thế-giới sách vở, nghĩa là ở trong-cõi lý-tưởng. Chị em chưa có chồng, có con cho nên chưa thấy rõ sự ứ-ấp đắng cay đàn-bà ở trong gia-đình, ở ngoài xã hội ra làm sao cả. Phải hiểu rằng pháp-luật nước Pháp đối với đàn-bà, nếu đem so sánh với các nước tân-tiến khác, thì thấy có phần khác-bạc lắm. Có lẽ đến chừng nào chị em học-sanh lâm vào tình-cảnh như các bà-chị có chồng có con thì khi ấy mới biết rõ sự lợi ích của cuộc vận động phụ-nữ.

Một vị nữ-học-sanh vừa đầu tới bực đốc-tơ và cũng vừa mới có chồng gặp nhà báo trên kia liền tuyên bố rằng:

— Tôi gặp nhiều chuyện quái-gở quá! Tại sao ngày nay tôi có chồng (tôi lại không được quyền trông nom công việc của tôi như hồi tôi còn con gái? Khi tôi đã đến tuổi thành-nhơn rồi, thì một mình tôi được quyền làm chủ tài-sản của tôi, nhưng đến bây giờ lại khác hẳn; bây giờ nhà hàng bắt buộc phải có giấy phép của chồng tôi mới lãnh tiền được. Nhà báo trả lời một cách khôi hài: « Cái đó tự nhiên! »

— Quái-gở chờ tự-nhiên! Đến sự xin giấy căn-cước, giấy thông-hành mà cũng phải có giấy phép của chồng cho đã. Tôi không hiểu làm sao ở dưới chánh-thể cộng-hòa mà những tục-lệ quái gở ấy còn sống nổi! Thế này thì tôi phải xin đăng tên vào « vận-dộng phụ-nữ liên đoàn » mới được.

Cái xu-hướng của nữ học-sanh Pháp ngày nay là đương dự-bị làm tròn cái trách-nhiệm công-dân của một nước lớn, cho nên chị em hết sức chú ý đến chánh-cuộc, thường hay đọc báo của các chánh đảng, tranh luận thời-cuộc với chúng bạn gây nên một dư luận đáng chú ý.

Nhưng cái tâm-lý của phần đông nữ học-sanh Pháp là chịu sự ôn-hòa, và hiện nay đang đứng về mặt khách quan

Nếu như chúng ta được thấy chị em đi nghe một cuộc diễn-thuyết, hay là đi dự một cuộc hội-hiệp của đảng Bảo-hoàng, thì chúng ta thấy chị em chăm chỉ lắm, nhưng trên nét mặt không khỏi lộ vẻ dè-dặt, hoài nghi, hình-như không muốn phán-đoán phê bình với. Trái với bên con trai thì vô tay như pháo-nổ.

Bởi vì có thái-độ dè-dặt ấy cho nên người ta thường trách nữ-học-sanh Pháp không có «cao-vọng, không có tư tưởng phổ biến.»

Một chị học-sanh khoa luật-học tỏ bày ý-kiến của mình với nhà báo đến phỏng-vấn mình:

« Trước kia người ta tổ chức ra hai nghị-viện là có cái tâm-y nghị-viện này coi chừng, kèm-chế nghị-viện kia.

Nhưng hai nghị-viện ấy chỉ vì gồm toàn cả đàn-ông mà thành ra không thấy gì lợi. Tại sao người ta lại không tổ-chức ra một nghị-viện đàn-bà để kiểm-sát, hạn-chế những sự hành động của bên nghị-viện đàn-ông! »

Chắc ai cũng nghe tiếng ông Georges de la Fourchardière. Nhà văn sĩ trào-phúng ấy đã viết một câu này mà bây giờ đã thành ra danh-ngôn: « *Cái chánh-lý của Pháp tất là cái chánh-lý của người đàn-bà Pháp!* » (Le bon sens français, c'est le bon sens de la Française).

Vậy muốn hiểu đương cái chánh-lý ấy tôi tưởng phải biết dùng cái chánh lý ấy.

Hiện nay ở Pháp, chị em rất hoan-hỷ nghênh cuốn sách của ông André Tardieu (L'heure de la Décision, giữ quyết-định); bởi vì trong ấy có đoạn nói đến chức-trách của người đàn bà Pháp.

Trên đó là tình-hình chị em học-sanh Pháp. Cái xu hướng của phần đông đáng cho chị em học-sanh ta suy-nghĩ.

Hoàng-Tân-Dân

Cô Giã-Hương phải đem máy Remington lại số 8, rue du Mékong ngay. Nếu không đem lại được, thì xin cho biết chỗ ở của cô lập-tức.

Người cho mượn máy.

CHU-VAN-HAI

ECOLE AUTO ET RÉPARATION

MÉCANIQUE

Trưởng dạy thì lấy bằng cấp xe Canion, Torpédo, Moto-cyclette Bên trường có lãnh sửa máy hơi và có nhân lãnh làm dùm các thứ giấy tờ về xe hơi, muốn sang tên, hoặc mua xe, hay bán, cũng xin đường cho xe đó chạy. Có cô NGUYỄN-THỊ-HƯƠNG dạy riêng qui Bà, quí Cô thì lấy bằng cấp xe hơi.

Sau gare Cuniac
N° 45, Colonel Grimaud
SAIGON

Cochinchine

CHỊ EM Ở MỸ THO

Ở đây, như các nơi khác, số chị em có học chẳng phải ít nhưng họ vẫn rời-rạc, lãnh-đạm với nhau. Nhà ai nấy ở, gặp nhau thì nói chuyện qua loa rồi thì thôi, ít có hàn-tĩnh chuyện công-ích. Trong đám tân-nữ-lưu ở Mỹ, có nhiều chị em đã vận động lập một phòng đọc sách, trong số đó có cô Lê-kim Huệ đứng đầu; người hưởng-ứng cũng đông nhưng vì điều kiện kinh tế mà chưa tán thành được.

Tôi đề ý lấy làm lạ mà thấy rằng trong số chị em ở Mỹ, các bà chị lớn tuổi, đến thời-kỳ có thể gọi là « người xưa » mà lại có nhiều tư tưởng thật mới mẻ, phán đoán một cách rạch ròi, rồi trái lại có nhiều chị em « tân-nữ-lưu » thốt ra những thành kiến « mồm meo », thật là một hiện-tượng lạ! Tôi cũng đề ý rằng các bà chị trọng tuổi ham đọc báo chí, sách hơn các chị em thiếu-niên. Một bà đã cao tuổi nói với tôi: « Tôi ham báo lắm cơ. Mà khổ là tôi chẳng biết đọc chữ. Cầm tờ báo lên tôi đánh vần được một hàng. Rồi thì phải mò nữa. Thật tức quá. » Phải chị em trông thấy bà V. q. T. nói với tôi câu ấy, ắt là chị em cũng cảm động như tôi. Bà đã già, nhưng tư tưởng chẳng thấy cũ. Bà thường thích ai-nữ của mình hội-hiệp chị em đóng đê thêu may, để làm bánh trái rồi có dịp mà nói chuyện với nhau cho giải trí. Bà nói: « Bọn trẻ với nhau thì nói chuyện hạp, mình lớn tuổi ngồi nghe rồi chỉ cái hay cái dở chúng nó, chứ « giảng kinh » cho nó nghe thì nó có chịu đâu!...Mấy ngày lễ, ngày Tết, con tôi tự chị em lại rồi học thêu thùa với nhau. Chúng nó cãi cọ cười ầm thì cái nhà này vui quá như một cái lồng chim chà-chuyên... » nói về tân-nữ-lưu bà V. q. T. tỏ ý tin cậy bọn trẻ. Bà nói: « Con gái của tôi bây giờ mà có muốn dật đi đến đâu hay là rủ làm việc gì thì tôi dám cho theo có liền. » Tôi lấy làm cảm động lắm, nhắc câu này cho chị em tân-nữ-lưu biết thấu cái lòng tin cậy, cái cảm-tình của các bậc cha mẹ, anh chị đối với việc làm và mục đích của chúng ta, để chị em đừng phụ lòng người đi trước.

Tôi chẳng nói chắc đọc giả cũng hiểu rằng các bậc cha mẹ như ông và bà V. q. T. thì có những

người con giỏi - dẫn, siêng - năng và sốt sắng, tiến mau hơn các chị em trong những gia - đình mà cha mẹ còn giữ nhiều thành - kiến hủ - tục. Mong rằng các chị em, được cái hạnh - phúc ấy đứng lên dẫn đường cho kẻ khác. Đó cũng là phận sự của chị em. Đến Mỹ như tôi đã đến Nam-Vang, tôi có nhiều dịp hỏi một số chị em lao động, về vấn đề phụ-nữ. Phần nhiều chị em lao động vì nghèo khổ vì dốt nát mà chẳng có thể đọc báo được. Tôi có lấy vài số báo tặng cho và đọc vài bài mà cất nghĩa thì các chị thích nghe và ham báo lắm. Sau này cơ quan phụ nữ mà được mạnh lớn, ở các tỉnh chúng ta có chi ngân, để lập ra phòng đọc sách hội nữ công thì hẳn phận của chị em có học thức, được sung sướng là tán tận khuyến khích và giáo hóa chị em lao động.

Tôi đi đến đâu cũng trông mong nơi chị em đã tiếp chuyện cùng tôi. Các chị em có đề ý đến chuyện bàn tính của chúng ta chăng?

N. T. KIÊM

PHÒNG TRỒNG RĂNG

Bác-sĩ NGUYỄN-VĂN-KIỀU

Y KHOA TÁN-SI

Chuyên trị bệnh răng, hàm và miệng

119 Boulevard Bonnard

SAIGON

Giấy phép nói: 8.98

(gần nhà Thương thì)

DR. TRẦN VĂN ĐỘC

Chuyên trị bệnh con nít

31, Rue Tabert

Góc đường Tabert và Aviateur Garros

— SAIGON —

Thanh-niên Pháp

có đoàn - thể bản - hội làm



Một tờ tuần-báo lớn bên Pháp là tờ *Marianne* vừa rồi có mở ra nhiều cuộc phỏng-vấn rất quan-hệ. Ai cũng biết rằng tình-hình nội-trị của nước Pháp như vì có vụ Stavisky xảy ra mà không tránh khỏi điều lộn-xộn. Có nhiều phong-trào nổi lên, như phong-trào lao-công, phong - trào phát-xít, phong - trào phụ-nữ, nhưng phong - trào nào cũng có cái khuynh-hướng bất-tín-nhiệm đối với chế-độ đại-nghị đương-thời. Phe-dăng Tardieu thì muốn sửa-đổi Hiến-Pháp lại cho thích-hiệp với cõi đời mới, vì cho rằng cứ theo Hiến - Pháp cũ, thì quyền hành - chánh bị hạn - chế nhiều quá, thành ra không có một chánh-phủ nào bền-bĩ, mạnh-mẽ để gánh - vác lâu - dài công việc của quốc-gia cả.

Phe - dăng Tardieu so - sánh quyền-lực của nội-các Pháp với quyền-lực của nội-các Đức, nội-các Ý, mà kết - luận rằng nước Pháp muốn đương-đầu với những chánh - phủ ấy thì cũng phải có một chánh - phủ đủ quyền - lực như người ta. Nghĩa là ông Tardieu không lấy khẩu-biên độc-tại mà cố-động cái thuyết của mình,

nhưng ai nấy cũng biết là ông có khuynh-hướng độc - tài phát - xít (dictature fasciste).

Dẫu cho ông và phe-dăng của ông muốn che đậy bao nhiêu, thì cũng không thể nào giấu kín được cái chọn-tướng. Làm sao nó cũng « lời chân » ra mà thôi. Đem cái quốc - gia chủ-nghĩa để chơi lại với cái quốc - gia chủ-nghĩa, thì tất-nhiên không tránh được nạn chiến - tranh. Mà cái chiến-tranh ấy là chiến-tranh để quốc-đê chi-phối mặt địa-cầu này lại cho thích-hiệp với quyền-lợi của các nước tư-bản.



Tờ tuần-báo *Marianne* trên kia, đi phỏng-vấn các chánh - dăng, các thanh-niên-đoàn, coi thử ý-kiến của họ đối với thời-cuộc ra làm sao, vì ai nấy cũng biết rằng vận-mạng nước Pháp đều nằm ở trong tay họ. Vừa rồi báo ấy đã phỏng - vấn xã - hội thanh-niên-đoàn. (Jeunesse socialiste)

Phái Xã-hội và phái cực-tả, hai phái ấy như sừng với đuôi, cho nên hai cái ý-kiến tự nhiên phải bất - đồng. Chúng ta tưởng cũng cần nên biết đến cái khuynh-hướng của các thanh-niên-đoàn bên Pháp, vì đó là một vấn - đề

mà các nước ở Âu - châu, thứ nhất là hai nước Đức, Ý đương hết sức chú ý.

Thanh - niên - đoàn theo chủ-nghĩa xã-hội, thì mục - đích chỉ thiên về sự giáo-dục quần chúng nhiều hơn là sự hành-động. Phái ấy muốn đào-tạo một hạng người thanh-niên lãnh-tụ, tự họ cho là theo chủ - nghĩa Mã-ki-ác-Tư, và để giúp-ích những lực-lượng của họ sẵn có mà họ cho là «bất-lực». Vì đó mà xã-hội thanh-niên-đoàn mới thành - lập sau khi có sự phân-chia ở hội-nghị Tours, giữa dăng cực-tả và dăng xã-hội.

Tôi thấy trong một cuốn sách của dăng xã-hội xuất-bản vừa rồi có đoạn nói rằng : «Chính ở giữa thanh - niên là cái nguồn sanh-hoạt vô-tận, mà phái nghèo-khổ đã biết tổ-chức thành đoàn-thể bản-hội phải hấp - thu những cái gì của phái ấy cần dùng. Phái nghèo-khổ ấy phải làm sao cho nguồn sanh - hoạt kia đừng khô-cạn.

« Dăng xã-hội là đội-quân tiền khu của phái ấy, đã nghĩ tới chuyện kia, cho nên ngày nay



dăng xã-hội đã tổ-chức xong một cơ - quan có thể dẫn phái thanh-niên lao - động của hai giống - kẻ cũ lao-động bằng óc, bằng và tay - thoát khỏi sự nguy - hiểm của xã-hội tư-bản.

Phái thanh-niên theo chủ-nghĩa xã-hội bên Pháp bây giờ thấy tổ-chức thành một xã-hội riêng, mà sau những giờ lao-động người ta thấy những bạn trẻ từ 16 tuổi tới 25 tuổi, hội - hiệp nhau lại để sanh - hoạt riêng khỏi xã-hội tư-bản Bên trường-học gọi là trường học xã - hội (Ecole socialiste), người ta có tổ-chức ra phòng đọc sách, hội thể-thao, v. v...

Mỗi năm, xã-hội thanh-niên-đoàn đều có nhóm đại-hội cả năm nay



nhóm ở Nimes, chừng 2 trăm đại-biểu đến dự. Trong tờ quyết-nghị thấy có nói đến tờ phúc - bầm về tinh - thần của hội, một tờ phúc-bầm về tài - chánh, một bản nghiên - cứu rành - rẽ vấn - đề thông-nhút lao-động trước bạn thanh niên.

Xã - hội thanh-niên-đoàn chắc nhiều người đã nghe tiếng. Người thanh-niên hoạt - động như của dăng ấy là René Dumont, một người giúp việc ở sở Hỏa-xa, có cái học-lực về kinh-tế rất đầy-đủ, có cái thái - độ cương-quyết lạ lùng.

PHU NU TAN VAN

Ngoài René Dumont ra, lại có Pierre Bloch cũng một người có công lớn với xã-hội thanh-niên-đoàn.

Pierre Bloch nói với nhà báo đến phỏng - vấn rằng X. H. T. N. Đ. là nơi theo gương của Bỉ, chẳng khác gì những toán-quân để binh-vực cho công-nhơn.

Phái ấy tổ - chức theo binh-pháp, ăn bận một sắc áo (sơ - mi xanh, cravate đỏ, quần đùi xám, và giày ống) những hội-viên đều là những người trai - trẻ mạnh-bạo, đủ sức phấn-dấu.

Phái ấy tổ - chức một cách hoàn thiện lắm, chia ra nhiều toán-quân, khi nào có xung - đột với phái nào thì chỉ trong một nháy mắt là đã tụ-hiệp nhau đông-đủ. Phái xã-hội phân-đối chế độ đại-nghị.

Raymont Guyot là tổng-từ-hàn của Cực-tả thanh-niên-đoàn. Đối với nhà báo đến phỏng-vấn ông ấy vẫn giữ thái-độ dè-dặt, cái gì đáng tuyên - bố thì tuyên - bố, cái gì đáng làm thinh thì làm thinh. Trước hết là Raymont Guyot phân-đối ngay xã-hội thanh-niên-đoàn :

« Phái thanh - niên theo chủ-nghĩa xã - hội chỉ có mục - đích giáo - hóa hạng thanh - niên mà thôi, nhưng sự giáo - hóa ấy lại làm cho thanh - niên đi trái với cái thiệt-tế của sự phấn-dấu. Mục-dích của chúng tôi là chỉ học để phấn-dấu mà thôi. Cái lối dạy về lý-thuyết(enseignement théorique) chỉ có ích trong sự tổ chức phái-dăng. Sự giáo-dục binh-dão trước hết phải lo về mặt thực-nghiệm. Làm sao để phấn-dấu ? Làm sao

để dự - bị một xã - hội tương-lai cho thích-hiệp với sự nhu - cầu của loài người? Chúng tôi khuy-nh hướng về mặt ấy.

Ở Pháp thường xảy ra những cuộc đình-công luôn, chính dăng cực - tả đã dự vào đó một phần lớn vì họ cho rằng sự đình-công là một thứ khi-giới tối-yếu trong cuộc phấn-dấu của họ.

Phái thanh-niên này tổ-chức có kỷ-luật lắm, các nhà máy, ở trong làng, trong ấp, ngoài đường cũng đều có cơ - quan của họ cả. Mỗi một cơ-quan cũng đều có xuất-bản mỗi tháng mỗi tờ báo. Phái



thanh - niên này nghịch với phái thanh-niên xã-hội, và cũng dựa vào quần-chúng để hành-động.

Ngoài hai phái thanh-niên trên này ra lại còn nhiều phái thanh-niên khác, như phái thanh-niên phát-xít mới mọc lên đây, nhưng tôn-chỉ phái này không giống với phái kia, mà phái nào cũng vì quốc-gia, xã-hội để phấn-dấu và mong thắng-đoạt.

Một điều đáng chú-ý là thanh-niên Pháp có đoàn - thể bản-hội, chứ chẳng phải rời-rạc vậy.

H.T.D.

DIP RẤT MAY cho ai có bệnh

Thuốc của MAI-LỘC-ĐƯỜNG do cụ lang Mai-Lộc Nguyễn-mạnh-Hương sáng chế, ở Hà Nội danh tiếng như cồn, không còn ai mà không biết. Bấy lâu phẩn nhiều anh em ở Bắc vào ở Saigon mỗi khi có bệnh đều than rằng: Phải có Mai Lộc Đường ở Saigon thì bệnh nào cũng lành cả.

Ngày nay có rồi đó :

Nhà buôn cô Nguyễn-thị-Kính có trữ nhiều thứ thuốc Cao-đơn, mỗi ngày đều có người hỏi thuốc Mai-Lộc-Đường Hà Nội, nay hỏi, mai hỏi, khách hỏi thết rồi cô phải điều đình làm Đại-lý Mai-Lộc-Đường tại Saigon các thứ thuốc của Mai-Lộc-Đường và sự hay đến thế nào, kỳ tới nơi trưng bày sẽ trả lời. — Bấy giờ những khách đã biết thuốc Mai-Lộc-Đường muốn dùng thứ chi cứ do nhà :

Mme NGUYỄN-THỊ-KÍNH
30, rue Roland Garros, Saigon

Syphilis, blennorrhagie
Maladies de femmes
Maladies de peau

Dr. TRẦN-TÂN-PHÁT
Ancien externe des Hôpitaux de Paris
Ancien assistant des dispensaires anti-blennorrhagiques
de la L. F. S. à Paris
Médecin du dispensaire antivénérien
de la Région Saigon Cholon

Chuyên trị các chứng bệnh, nhất là bệnh
phong tình và các chứng bệnh của đàn bà

Giờ coi mạch : Sáng mai từ 10 tới 12
Chiều từ 2 tới 6 giờ.

PHÒNG KHÁM BỆNH :
Số 12 đường Colbert (trước cửa đình Toàn-quyền)

AI cứu hai đứa con Tây.
. được thưởng.

Ông Albert Monges ở số nhà 31 đường Vassoignes, gần chợ Tân-dinh, có hai đứa con gái nhỏ. Hai đứa cứ đau hoài, làm rối cho ông lắm. Một tháng đau không biết mấy lần, cứ nóng lạnh và ho, hay khóc đêm, vì nó có gốc ban. Ông hết sức với con, chạy đủ phương mà không gặp thuốc. Có người điếm chỉ ông mua thuốc ban « Chi-linh-tán » về cho con ông uống thử. Ban đầu ông chế thuốc Annam không hay, nhưng cùng thế, ông cho uống càng, uống ba ngày ba gói, ban lộ dây mình, hết nóng lạnh, hết ho, mà gốc ban từ ấy đến nay không còn tái-lại. Con ông hết, ông mừng lắm, và ông có tánh vui vẻ, ông thưởng 1500 cho người điếm chỉ, và ông nói từ nay về con tôi đau ban, nóng lạnh, ho, thì tôi cứ cho uống « Chi-linh-tán » chứ không cho uống thuốc nào nữa, vì tôi biết thuốc « Chi-linh-tán » hay lắm.

Thuốc này có bán khắp cả Đông-Pháp, các ga xe điện, và các nhà buôn có bán. Ở xa muốn mua xin do nơi Madame Nguyễn-thị-Kính, chợ mới Saigon.

Giá mỗi gói : 0\$10

Đảo Tristan de Cunha

Chuyện lạ trên thế-giới

chiếc ghe đến cách tàu chừng mười thước, xãy dàu một lượng sóng to-tát đánh úp chiếc ghe và nhận chìm mất luôn mười-lăm người thủy thủ.

Sự giao-thông khó-khăn như thế, mà sao dân ấy lại đến ở tại đảo đông quá vậy ?

Nguyên hồi đầu thế-kỷ trước, thuở tàu còn chạy bằng buồm và kinh Suez chưa đào, thì đảo Tristan de Cunha không phải vắng-tanh như ngày nay đâu ; thường thường có tàu đi Ấn-Độ ghé lại viếng đảo.

Một số dân lối một trăm, sống tại một hòn đảo lẻ-loi giữa bể Atlantique, ấy là cái quang-cảnh độc-nhất chỉ một mình đảo Tristan de Cunha có mà thôi. Nơi đây, tàu đến không có lộ, không có sừ thơ, không có sừ dây thép, nói tóm nghĩa là đảo Tristan de Cunha là một thế-giới biệt-lập hẳn không có giao-thông với xứ nào cả. Thỉnh thoảng-lâu riêng của khách du-lịch cũng ghé viếng đảo. Lắm khi, dân đảo không được thơ, không được vật-thực và vật-dụng trọn ba năm. Một bức thơ gửi từ đảo Tristan de Cunha được chuyển gửi mau chóng nhất là phải mất mười-tám tháng hoặc hai năm.

Mãi đến khi Napoléon bị giam lỏng tại Sainte-Hélène, Hudson Lowe là người lãnh trách-nhiệm nặng-nề giữ Napoléon, sợ rằng đảo Tristan de Cunha có thể làm nơi cư trú cho bọn nào muốn cướp Napoléon đi chăng, nên va mới xin chánh-phủ Anh choán đảo ấy. Chánh-phủ Anh nghe theo lời Hudson Lowe, bèn sai binh lính đến lập trại tại Tristan de Cunha để choán một thuộc-dịa mới của Anh và giữ đảo Sainte-Hélène.

Một nhà-du-lịch có đến Tristan de Cunha, khi về nói rằng: « Ở đây, người ta có cái cảm-tưởng như sống trên mặt trăng. »

Người Anh sợ Napoléon thoát khỏi thì nguy-hiểm cho Âu-Châu lắm, nên tại đảo Tristan de Cunha tàu nào ghé lại thì chỉ có một số nhưt-dịnh hành-khách được phép viếng đảo mà thôi. Quân lính Anh choán đảo lại có lệnh phải coi chừng từ cách hành-động, từ lời nói của hành-khách nào muốn ở lại một đêm nơi đảo.

Lớn bằng lối đảo Jersey, đảo Tristan de Cunha cách thành Le Cap 3.300 ngàn thước, và cách thành Montevideo đến 4.600 ngàn thước. Phía Bắc, cách 2.500 ngàn thước, là đảo Sainte-Hélène, cái khám nhốt Napoléon trước kia.

Nhưng mà cách chẳng bao lâu, người Anh thấy rõ mình chỉ thất công lo mà thôi, nên bèn rút cả binh lính ở đảo Tristan de Cunha về. Lúc bấy giờ mới có một vị quan võ xin ở lại đảo với vợ và mười sáu đứa con. Cách một thời-gian sau, hai người lính Anh cũng đến ở tại đảo. Đảo Tristan de Cunha có quang-cảnh đẹp để thú-vị thế nào, đến nỗi hai người lính ấy sẵn lòng bỏ món tiền hưu-tri của mình nếu chánh-phủ Anh cho phép họ ở luôn tại đảo.

Đảo Tristan de Cunha nằm giữa bể không nhằm đường tàu nào cả ; một sự may-mắn lắm mới có tàu riêng của khách du-lịch đến.

Xung quanh đảo, bờ bể không nơi nào tiện bề cho tàu đậu cả ; chỉ có một vài chỗ nhỏ nhỏ có lẽ cho ghe ra vào mà thôi. Và lại, về đến giờ con nước lớn, thì cách bờ không bao xa như có một hàng rào nước căng ghe tàu đến. Cái hàng rào nước đó nguy-hiểm lắm, chứng cứ tai nạn xãy ra năm 1885 : năm ấy dân trong đảo không được tàu đem tới vật-thực và vật-dụng lâu quá rồi ; họ thiếu cả mọi vật may dàu có một chiếc tàu khoe đang ngoài khơi ; nhằm lúc con nước lớn, lại trời chuyển mưa. Nhưng mặc kệ vì dịp may như thế ít có lắm : nếu bỏ qua, biết đâu dân trong đảo sẽ đòi không chừng ! Họ mới bơi ghe lặn ra tàu ; sau một trận chống-chối kịch-liệt với ngọn gió ngược,

Đến năm 1825, dân của đảo đã trội đến con số 25 người, nhưng còn sự « khiếm-khuyết » về dân-bà. Nhưng dân trong đảo mới sai một người đi tìm dân-bà ở Sainte-Hélène. Người ấy dẫn về Tristan de Cunha vài người dân-bà da đen, làm cho những câu muốn vợ phải châu mây, nhưng rồi cuộc họ cũng phải thuận.

Rồi đó lần lần, nhờ còn số sanh-sản nhiều và

PHU NU TAN VAN

nhieu người thợ săn cá-ông đến ở nên hiện giờ đảo có 135 người dân chia ra làm 30 gia-quyền.

Cách sanh hoạt tại đảo thật là khó-khăn vô cùng. Ngày nào cũng phải chống-chỏi với sự chết đói. Nơi đây chỉ có trồng được khoai tây (pomme de terre) mà thôi; vậy mà còn mất mùa thường lắm thay!

Dân bản-xứ chuyên nhứt nghề đi săn. Và lại, trên núi của đảo, chim biển làm ở nhiều lắm: một ngày, có thể đi gộp được từ 6.000 đến 8.000 trứng chim lặn.

Một nhà du-lịch đến viếng đảo rồi có viết: « Một gia-quyền tại đây hiện giờ không có gì để ăn. Thường, tôi thấy con nít cả ngày nhìn đói dơi cha chúng nó về coi có chi mà ăn chẳng? »

Tuy phải sống một cách rất khổ như thế, nhưng dân đảo cũng chú trọng về sự học lắm. Ai cũng lo học; đã lắm phen xin một vị cố-đạo đến giảng dạy.

Xét về phương diện chánh-trị (?) và xã-hội (?), đảo Tristan de Cunha lại càng lạ hơn nữa: không vua, không quan, không hội-đồng, không một quan-quyền gì cả. Ta có thể cho họ sống giữa chế-độ Vô-chánh-Phủ (anarchie). Mỗi gia quyền phải lúng quyền người chủ gia-quyền của họ mà thôi. Không có luật của tòa, chỉ có luật của quả tim! Vậy mà từ xưa đến nay, chưa hề có xảy ra vụ ám sát, chém giết, « giành trâu cướp ruộng » gì cả. Bao giờ có lâu đàm đở đến cho thì cả thấy dân tại đảo cùng chia nhau rất đồng phần.

Cách sanh-hoạt của họ cực khổ thật, nhưng họ thích sống tại đây. Nhiều lần chánh-phủ Anh bảo họ đi qua Le Cap ở, rồi chánh-phủ cũng sẽ cho họ đất, ruộng; nhưng họ nâng-nâng quyết ở lại đảo mà thôi: họ vui lòng hy-sanh cái sống sung-sướng mà phải lúng quyền, cho cái sống khổ-cực mà thông-thủ, độc-lập, không lúng quyền một ai cả!

Một sự thịnh-cầu VỚI CHÁNH-PHỦ ĐÔNG-PHÁP

Chúng tôi muốn nhơn dịp thuật chuyện đảo Tristan de Cunha, mà xin nhắc lại đảo Inini.

Đảo Inini; là nơi mà chánh-phủ Đông-Pháp đã dày những tội-nhơn chánh-trị Việt-Nam. Cách sanh-hoạt của những người này tại đảo Inini ra sao, chúng tôi không rõ, không hề được rõ và cũng không muốn

rõ làm gì, vì dân-lộc chúng tôi rất dễ cảm-xúc!..

Có đều chúng tôi xin bạn đọc hãy xem lại đoạn trong chuyện trên đây nói về sự cần dùng đàn-bà của dân đảo Tristan de Cunha.

Đọc đến đoạn ấy, chúng tôi chắc thế nào cũng có vài bạn tím-tím cười...

Nhưng mà, có gì lạ!

Ờ, phải, sanh làm người, có thân, có xác thịt, thì chỉ có những « ông Thánh ông Thần », những tay « buôn bán đạo-đức » mới không chịu nhận sự cần dùng về sinh-lý (besoins physiologiques) của mình. Cõi dân Anh mà phải có vợ giống rừng đa đen, thời đủ rõ sự cần dùng về sinh-lý ấy quan-hệ dường nào!

Nghĩ vậy, chúng tôi xin chánh-phủ Đông-Pháp thương-linh giúp những người bị đày tại đảo Inini được phép đem vợ và con đến ở chung với họ.

Chúng tôi không làm chánh-trị nơi đây, chúng tôi chỉ đứng về phương-diện sinh-lý.

Chánh phủ đã muốn giao đảo Inini cho người ấy khai-hóa nghĩa là lập một xã-hội riêng của họ, thiết tưởng chánh-phủ cũng nên xét đến cách tổ-chức của một xã-hội, không phải chỉ có đàn-ông mà đủ.

Chánh-phủ trót đã có ý tốt như trên, chúng tôi xin chánh phủ cũng nên thi ơn cho trọn vẹn, nghĩa là cho phép vợ và con của những người tội chánh-trị bị đày tại đảo Inini, ai muốn thì cứ đến đó mà ở.

Chúng tôi riêng lòng rất mong mỏi vậy!

Phnom Penh, 13 Avril 1934

Thanh-Ngôn

Ở Sài-Thành mới thấy một sự lạ
Một lần thứ nhứt chưa từng có

THANH - HUỆ KHÁCH - SẠN

Là hiệu nhà ngủ Thanh-Huệ, trong hời kinh-tế nguy-nan, mà còn tên tuổi trên đường thương-mại, thì cũng nhờ ơn quý khách, Saigon, Cholon, Gladinh và Lyc-châu. Chủ nhơn là Monsieur Lê-thanh-Huệ chẳng biết lấy chi mà đến đáp cái thịnh-linh của quý khách.

Nên định hạ giá tiền phòng rẻ độc-biệt, đặng đăn ơn quý khách có lòng chiếu cố đến bản hiệu.

Ban ngày có phòng bốn cất 0840 Sáu cất 0860 tám cất 0880 và 1800. Một người chủ khách sạn biết ơn đến ngài trả là:

LÊ-THANH-HUỆ



SỮA TRƯỜNG XUÂN

Bởi vào da giữ cho da thịt khỏi hư xấu vì các chất độc ở rong phấn và kem, giữ cái nét xuân được lâu dài, làm cho da xấu bớt xấu hẳn, và da đẹp thời càng ngày càng đẹp thêm. Bởi mặt, cổ tay, trước khi đánh phấn bôi kem và nhất là đêm trước khi đi ngủ và sau khi rửa mặt.

Mỗi chai 0880 — Một lít 8800
thêm tiền cước gởi

Chế tại hiệu Khuynh - Diệp
là một sở chế tạo đã nổi tiếng

KHẮP NƠI VÀ ĐÃ ĐƯỢC THƯỞNG:

Long-hội-Tinh năm '930; Kim-Khánh hạng nhì và Ngân-Tiền hạng ba năm 1931; một pho tượng gởi với danh dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Tri-tri Hải-phong; Ngân-tiền hạng nhất với phần thưởng hạng nhất theo cuộc đấu - xảo Mỹ - nghệ Huế; Danh - dự chứng chỉ theo cuộc đấu-xảo Khoa-học Hanoi; Bằng-cấp hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Phụ - Nữ Saigon Huy-chương bạc và Huy-chương đồng theo cuộc đấu-xảo Thuộc-địa Paris phần thưởng hạng nhất theo cuộc Hội-chợ Pháp-Việt Saigon; Bằng-cấp chứng chỉ theo cuộc Hội - chợ Namđinh lần thứ 8; Bằng - cấp chứng chỉ đặc biệt theo cuộc Đấu-xảo của Mỹ-Thuật tổ chức.

HIỆU KHUYNH - DIỆP SỞ CHÍNH TẠI ĐẾN NGUY HUYỆ
Giấy-nổi: 87

Giấy-thếp tác: Viende HUE
Đại-ly tại Saigon: Hiệu **THANH - THANH**
28, Rue Pellerin

Đau chớ nên uống thử thuốc lạ.
Hãy uống thuốc có danh mà thôi.
Còn nói không chắc thuốc hay.
Đau thà đừng uống thuốc.

VÔ-DÌNH-DẪN-ĐƯỢC-PHÒNG

(SÁNG LẬP NĂM 1021)

323 Rue des Marins Cholon

Công-ty

Forvil

Docteur Pierre

Bủ thứ dầu thơm.
Phấn,
Savon rửa mặt,
Nước súc miệng,
Savon đánh răng.
Khắp nơi đều có bán lẻ.

ĐẠI-LÝ HỌC-QUYỀN:

INDOCHINE
IMPORT,
C. HUCHET

40-46 — Rue Pellerin — Saigon

Hiệu rượu
RHUM

tốt nhất là
hiệu

Rhum Mana

Hãng MAZET

có trữ bán

ở đường

Paul Blanchy, số 20

SAIGON



GIA CHÁNH

Vi Cá

4 lượng vi cá
2 cân bạc thịt Jambon
3 con cua thịt.
2 cân bạc cón-mi-sj (tiệm khách trú bán)
2 cân bạc xương heo,
3 hột gà.
1 muón canh bột năng. 3 muón nước lạnh
và 2 muón canh nước tro gòn.

Cách làm

Vi cá ngâm một đêm, sáng ngày luộc để nước tro, chừng vi mềm đem ra xả lấy từ sợi cước cá ngâm trong nước (cộ vắt vào một chút nước gừng trộn cho đều.) Cua luộc gỡ thịt xé nhỏ bằng sợi cước cá, thịt Jambon thái nhỏ như tâm nhang. Xương heo với cón-mi-sj luộc hớt bọt cho trong, lấy rây lọc lấy nước ngọt để vô sơn bỏ cước cá vào, thịt Jambon, và cua, nấu sôi riu riu lửa; kế khuấy bột rưới vào ít lần lấy lửa trộn cho đều, (đừng cho bột óc trâu) liệu lỏng hơn canh khoai, kế nêm nước mắm tiên cho vừa rồi đem ra, kế đánh trứng đỏ hột gà để vô liền trộn đều; ăn với nước mắm tàu, giấm đỏ, dầu mè, hột cải 4 thứ pha lộn. (ở tiệm tiên lâu khách trú có bán.)

Bánh chưng nhưn thịt

2 litres nếp.
1 cân bạc thịt rạt filet (xác bằng đầu dứa vuông).
1 cân bạc mỡ thịt (xác bằng đầu dứa vuông)
1 cân bạc năm đóng có id
5 su mực bí (xác bằng đầu dứa vuông).
5 su hột ngô (ngâm nước đá nhỏ)
5 su Marrons (xác bằng đầu dứa vuông)
3 su đậu xanh cà (ngâm đãi vô nấu nhưng)
1 muón café trong tàu (đá nhỏ).
2 muón café nước mắm tàu ngon nửa muón vị hột
2 muón đường cát nhuyễn
5 lép tỏi đập dập xác nhỏ.

Cách làm

2 litres nếp dùng lộn gạo.
5 su nước tro tàu thứ trắng
2 su cát lồi
1 su vôi trắng.

Ba thứ trộn lộn cho đều và lượng vô ba tô nước để lỏng cho trong. Vắt nếp để cho ráo bỏ vào chậu cho sẵn, lấy vải lọc nước nói trên kia đổ vào sơn nấu cho sôi và hớt bọt rồi đổ vào chậu nếp lấy dũa khuấy liên liền dùng cho đóng cục, để ngâm chừng ba giờ đồng hồ để ra thúng lấy tay sơ nhẹ xả năm nước rồi với lên xem hột nếp ngó trắng thì được, Bỏ nếp vào chậu nấu 1 soon nước sôi đổ vào ngâm lại nửa giờ (lấy dũa sơ nhẹ dùng cho đóng cục) rồi lượng 1 cân bạc hàng the sống đá nhỏ trộn cho đều. Với ra kế gói thì bánh dẻo mà không dính lá.

Trước khi gói bánh; xào nhưn rồi sẽ ngâm nếp sau hết rửa lá dứa lau cho sạch xếp hộp bát vắt hay là hộp vuông bề hoành chừng một tấc tấc. (24 hộp thì đủ 2 litres nếp).

Còn xào nhưn thì để vào chảo ba muón canh mở nước, kế để thịt, tỏi (đừng để tỏi trước cháy không thơm) marrons năm, mỡ thịt, hột ngô tương nước mắm tàu, vị, đường, mực bí, nhưn đậu (nhớ xào nhưn đừng để lửa nhiều).

Mme N. P. L.

Kỳ tới có bài:

Nói lại cùng ông Thượng-Tân.

Tác-giã bài:

Phê-Bình với Văn-Hóa

của Phan-văn-Hùm

Người Đan Bà Góa

của Văn-Quý

Người vợ Nhứt

của Tế-Xuyên

Bọn Phi-Phà-Chày ở Nam-Vang

của cô Nguyễn-thị-Kiểm



TIÊU-THUYẾT PHỤ-NỮ

HÒN MÁU BỎ RƠI

PHAN-HUÂN-CHƯƠNG

(Tiếp theo số 238)

Bây giờ đây cái ái tình của con chỉ chia ra trên có một cha, dưới có một con tôi; và cái tình yêu thương của cha con mình, mẹ con tôi chỉ châu triển đắp bồi lên cho nhau. Như vậy cũng đủ vui lắm rồi. Ba nghĩ: trên đời còn gì vui vẻ bằng cái phước đó. Hà-tất còn cầu phước thêm. Nhưng ba dám chắc cầu phước, hay họa? Theo ý con thì cha con ông cháu chúng mình không thiếu gì nữa mà con phải lấy chồng.

Kim-Phụng lại nói thêm một câu rất buồn như vậy:

— Ba Ông, con đã nói con là kẻ vị-vong đây mà.

Ông Tâm không lý không nghe lời phải. Tuy vậy ông rất buồn. Không phải ông buồn vì không gặp được Kim-Phụng cho thầy xã trưởng. Ông buồn là vì ông biết tại làm sao Kim-Phụng lại nói ra những câu nói ấy. Có phải cô còn mơ tưởng Cảnh-Du nữa không? Hay là cô dốc lòng cho tròn một tiếng với ai? Có đã hư. Có hư mà cô vì như gái có chồng. Cảnh-Du phụ-phàng cô, có sánh cô như người vị-vong. Kim-Phụng là kẻ gì? Khen cô được không? Chê cô được không? Ôi là Kim-Phụng!

Cái lòng sầu não của Kim-Phụng nó cùng với thằng Hoàng-Lương một ngày một lớn lên. Cái sầu não ấy ở trong mình Kim-Phụng vì chẳng khác con một ở trong khúc gỗ: bề ngoài coi còn lâu lâu mà bề trong nó mục rệu. Nó mục rệu phía trong mà nó chưa lụn xuống là vì chưa tới thời kỳ nó phải đổ đó thôi.

Kim-Phụng tí như cái hoa trong vườn xuân. Trong vườn xuân, bao nhiêu cái hoa khác thời thiên trùng xuân sắc. Duy có cảnh hoa « Kim-Phụng » sắp muốn tàn. Nếu cái hoa Kim-Phụng mà tàn, ta có thể trách Thần-Hoa được không? Không. Đối với toàn hoa-viên, rồi có tàn đi một hoa, tưởng Thần-Hoa hay chúa Xuân, cũng bất ngờ. Như vậy trách nào chúa Xuân đối với hoa chẳng vô tình hờ hững.

Cái tuổi thanh-xuân không giữ lại được — mà giữ

thế nào cho được! — thì nó qua, cũng như cái hoa cuối mùa xuân. Cái tuổi thanh-xuân đã chẳng giữ nó được, lại còn hủy hoại nó, nó phải tàn gấp thế mà. Cái khu xác của Kim-Phụng đã đến cái thời kỳ phải đổ đây nè.

Lúc mà ta nói đây cô không còn cái dáng đẹp mỹ miều như trước. Kim-Phụng bây giờ tí chẳng khác cái cành mai cũ rũ, tồi tể còn chẳng chỉ có cái tinh thần; và, dường như cái xác càng đau đớn lắm, nó càng tinh-lanh nhiều. Đôi con mắt sáng của cô trông như hai hòn minh-châu ở sâu vô hai lỗ con mắt, là hai cái giếng cạn đáy, và về đêm mới thấy được cái ánh sáng long lanh của nó trước ngọn đèn. Cô mang một cái khổ tâm thiệt là nan giải.

Một bữa, Kim-Phụng đương may bên cạnh thằng Hoàng-Lương, có người đi Vinh-long về đến nhà có chơi. Người này quen thói ngồi lê, thày lay mách miệng cho cô rằng Cảnh-Du đã cưới vợ. Nó lại còn thêm mắm dáo muối rằng chính con mắt nó thấy đám cưới và nó được bán hạnh tiếp chuyện với thím giáo mấy lần. Nhờ vậy nó biết thím là người lịch-sự, thím là con một ông nhà giàu lớn ở Cần-thơ. Đôi lứa ấy lấy làm thỏa thuận nhau lắm.

Kim-Phụng chẳng phải chẳng biết Cảnh-Du sẽ hay dữ cưới vợ. Nhưng chẳng thà đừng ai nói cho cô hay để cô còn có chút hi-vọng. Cái này họ nè nói bang-thừa cho cô nghe, ấy là họ báo cô. Có nghe nói mà bên tai như sét nổ, trước mắt như chớp lòn. Cầm cây kim may, cô lụi vô đầu ngón tay rớm máu. Cô bóp ngón tay, cô ngã ra trên ngựa nghẹn ngào, cô rên khan. Thằng bé Hoàng-Lương đang chơi, giật mình khóc ré lên như bị quạ đánh. Khách vô tình bỏ về mất.

Ông Tâm ở nhà sau chạy ra. Ông thấy vậy hỏi, rồi ông cũng tưởng Kim-Phụng vô ý. Ông bồng cháu và dỗ cho nó nín. Kim-Phụng thối bỏ

PHU NU TAN VAN

vô buồng nằm dần dần. Từ đó tới chiều cô nghe trong mình ngáy ngáy bần thần, nóng nóng lạnh lạnh cho nên bệnh. Ông Tâm chầu mạch và hỏi thuốc cho cô. Có uống luôn luôn mấy thang thuốc mà không thấy hiệu nghiệm gì. Có thì một ngày một chặm ứn chặm nói biếng mắng biếng mun, hết thờ ra lại thờ dài. Khi ngờ ngàn khi bồi hồi, khi băng máu mạch, khi sôi lửa lòng.

Kim-Phụng ghen à? — Không.

— Có tức?

— Không. Vì chính cô đã thốt lời rằng cô chẳng thiết gì Cảnh-Du kia mà. Ta lại không thể bảo rằng cô oán trời đặng. Vì ông trời xanh cao thăm kia, đối với loài người, người chẳng qua là hạt cát mấy lông. mắt còn cũng mặc nên hèn cũng thấy. Cái « ý » của loài người với nhau đây, cách nhau chỉ có một chút quyền vị không đâu, còn chưa hề dưới đặt lên trên thay, phương chi là ông trời. Còn như bảo rằng cô hận thì cô phải hận ai? Vì nếu có thần Nguyệt-lão, thì ở vào cái thời kỳ mà tiền là chúa tể cả đến võ trụ, là thời kỳ của ta đây,

cái thần quyền của ngài cũng vô dụng. Cái lên tuổi của ngài là một danh-từ thừa, chỉ có ghi chép trong mấy chuyện thần-thoại để ru êm cho người ta ngủ thôi.

Đáng lẽ thì cô cười mới phải. Nhưng không lẽ mình đã mắc lộn lại trở cười kể « chơi hoa rồi lại bẻ nhánh bán rao » Nhược bằng cô tự cười lấy, lại ra cái cười cay nghiệt.

Nếu chẳng sợ hổ người, cô nên khóc mà thôi.

Cái kiếp đoạn trường liêu cũng như một đời bỏ đi. Biết vậy Kim-Phụng im hơi, nín tiếng, khóa miệng, gài răng.

Một đêm sáng trăng, cái quang cảnh như gọi cái nguồn sầu, Kim-Phụng đem những thơ của Cảnh-Du mà cô đóng lại thành tập, ra sau vườn cô đọc:

Có ngồi một mình với tập thơ, cô quên khuya. Đêm nay sương xuống nhiều, khi lạnh lạnh buổi raôt mà cô cũng quên. Thành linh có phát ho lên, ho điên đầu, ho đến chán vàng mặt mày. Cô hoảng kinh. Có mò lều vô. Vô buồng rồi cô ho lên một

PHU NU TAN VAN

chập nữa. Một quá cô xỉu và mê cho tới sáng. May sao, đêm đó trăng Lương ngũ ngon cũng tới sáng. Từ đêm đó Kim-Phụng ho luôn. Ho mà cô không chịu uống thuốc. Thuốc của ba cô hết thì cô cũng sắc có chừng, rồi cô lên đồ hết. Cô không uống thuốc, không có muốn liễn thân. Đó là tại rầu nó sanh biếng trễ lầy lắt, nhất là đối với mình mình. Chừng lối một tháng cô vùng khạc ra máu. Bây giờ cô mới tỉnh ngộ. Song tình ngộ làm sao xong, vì cô khạc ra máu luôn. Cô giữ ẹba cô lắm. Nhất là thằng Lương thời cô để ngủ với cha cô. Cô biết mình lâm bệnh trong rồi. Nghĩ đến hậu lai của con, cô tình lưu một vật cho nó nhìn cha.

Cô bèn khởi viết nhật-ký của cô. Cách một tháng nữa cô lại thổ huyết nhiều quá. Cô biết đời cô không còn gì nữa rồi Quyền nhật-ký thì dầy lắm và còn viết nhiều nữa. Song sức cô không thể viết nữa đặng. Cô lại nghĩ quyền nhật-ký ấy không thể cất giữ cho gọn được, cô bõ phở đi, cô gom câu chuyện lại và viết thành một bức thơ như sau này:

Kể xấu số là Trần-kim-Phụng, Kinh thơ này lại cho Hoàng-cảnh-Du tình lang.

Hoàng-lang ơi!

Người ta nói: Gặp nhau ấỵ nợ, xa nhau còn tình; có phải vậy không?

Người ta lại nói: chia lìa mà phải trong lúc còn luyện ái, hoặc yêu muốn nhau mà chẳng đặng thỏa thích, thì cái sự thương yêu mới còn đậm đà và cái tình mới là lý thú; cái ái-tình mà được thỏa mãn thời tất rồi cũng phải chán nản; có phải vậy không?

— Tôi với cô đương yêu dấu nha. Hai ta như lửa mới nhen. Thành linh có dứt ngang tôi. Cái đó là cô bạc bèo, chớ thỏa mãn chỗ nào hồng gọi chán nản?

DỜI PHÒNG KHÁM BỆNH

DOCTEUR NGUYEN-VAN-TÂN

200, Rue Chasseloup-Lanhat, Saigon

(gần Vườn Parc Maurice Long)

Bạc bèo, Cảnh-Du ơi, tôi buộc lòng xỉu với mình. Cứ tình, mình trách tôi được: song cứ lý mình phải thương tôi lắm. Cái sự thương ấỵ mình phải kéo cho dài đậm đặc ra, tùy theo cái phước của nhà mình, nhất là riêng phần mình. Vì rằng tôi hy-sanh tôi cho cái phước nói đó mình có biết không?

Tôi xin nói cho mình nghe: Mình có nhớ cái lần mình về Vinhlong rồi mình không gặp tôi nữa cho đến lúc mình đổi đi Gia-dinh không? Mình về rồi, tôi được một cái thơ do người của thầy phán Ngọ trao cho tôi. Mình thử tưởng tượng cái thơ đó coi nói gì, của ai? Nói gì, ôi! tôi chỉ biết rằng sau khi đọc cái thơ ấỵ rồi, tôi phải buộc tôi hy-sanh cái ái-tình độc nhất vô song của tôi, si-sanh cả đến tánh mạng tôi như bây giờ đây, cho mình hưởng phước; mình cưới vợ giàu, cha con mình vui vẻ khỏi chích mích. Rồi từ đó tôi phải tự ăn không cho mình thấy. Mình không thấy tôi, chớ tôi cũng vẫn cùng mình như bóng với hình. Có một điều là mình không thấy tôi được. Không thấy tôi được vì, vì như cái hình đi trong đêm tối, cái bóng phải khuất. Đến như cái tiếng động ở tại nhà thương làm cho mình lờm còm ngồi đây lúc nọ, cũng là tự cái bóng của mình làm ra vậy. Cái bóng ấỵ chẳng vì ai, có bao giờ lại khổ tâm dương thế không?

(còn nữa)

Nhà hàng Bombay lớn nhất ở Saigon

NIHALCHAND BROTHERS

60, 62 Rue Catinat - SAIGON

Hàng lựa mới lại rất nhiều kiểu lạ, nhiều thứ thiệt đẹp và giá cực kỳ rẻ. Có nhiều kiểu dù tôi-tán, đầu bà nào cô nào khó tánh cách may cũng vừa ý.

Nhà Thuốc Tây ở Tân Định

22, đường Vassoigne 22

(NGAY CHỢ TÂN ĐỊNH)

BÁN ĐỦ CÁC THỨ THUỐC BẢO CHẾ THEO TOA QUAN-THẦY

HỒ-ĐẮC-AN

TÂN-SĨ VỀ KHOA BẢO-CHẾ.

ĐƯỢC PHẦN THƯỞNG CỦA VIỆN HÀN-LÂM Y KHOA.

Hỉ-tin

Chúng tôi mới tiếp được hồng thiệp cho hay rằng ông Hoàng-Tăng-Bang, thơ-ký ở sở Bưu-Điện (Chầu-dóc) mới làm lễ kết-hôn với cô Trần-thi-Manh, ái-nữ của ông bà Trần-thế-Truyện, huyện-hầm ở Sadec.

Làm lễ nghinh hôn tại Sadec ngày 23 Avril 1934. Chúng tôi có lời chúc mừng hai họ Trần-Hoàng được đẹp duyên giai-ngẫu.

B. B.

ĐỜI CÔ ĐẰNG

(Tiếp theo số 238)

« Không có gì gớm-ghe hơn là kẻ bất tài. Bất tài mà họ vẫn trách đời không biết họ; hoặc dùng cách dụ-ngọt giả-dối mà xô người ta đặng chiếm lấy địa-vị cao.

« Hồi đó, thiếu chút nữa cha đã bị hại vì lỗi khốn nạn đó—thật khốn nạn.— Cho nên từ đó về sau cha thế lòng hệ gặp đồ bất-tài giả-dối ấy thì cha trừng-trị một cách xứng đáng.»

Lưu Thanh đã lọt vào đề hát thì hình như không thấy gì khác nữa. Ông tạm quên cái thời-kỳ hiện tại mà sống lại về thời-kỳ qua rồi, ông tưởng cô Đàng cũng hững hờ như ông, cũng đồng ý-kiến trong việc xét đoán.

Ông nói nữa :

— Nhưng vậy, người nào may-mắn được giọng ca lãnh-lót mà không tập nghề hát, để cho đời cùng nghe tiếng véo-von non-ni thì cha lấy làm tiếc.

« Ai biết mộ nghề hát, biết nắm cái thú thanh-cao của nghề hát thì cha rất sẵn lòng tán-thành cho những-người có sẵn thiên tài. Ừ, phải giúp đỡ, phải khuyên lơn cho đừng nản-chi trong bước phần - đấu, phải ngừa giùm những điều bất - tiện, những mưu hại của kẻ tật đố.

« Cha! chớ phải chi tao còn trẻ thì làm được biết bao nhiêu sự định-diệu, là vì tao đã từng trải, trong điệu nghệ lắm. Mà từng trải thì đã già!

« Nói thiệt, nếu tao gặp một người xứng đáng thì tao nguyện đem hết tâm trí mà giúp cho thành danh vậy »

Cô Đàng, vì thù lẽ nên già bộ chàm-chỉ nghe. Song mỗi lần Lưu Thanh nói thì cô muốn xây qua chuyện khác.

Song ông già lão-đeo rồi cũng áo về điệu hát.

Rốt, ông đề-ý rằng cô Đàng chán đều ấy, nên nhận lời mình rằng :

— Già hay nói quá, con! Song đến tuổi này, duy còn có sự nhắc-nhở chuyện qua rồi là vui, nhất là hiu-quạnh một mình.

« Con đừng phiền về sự cha nói chuyện cũ, là sở thích của cha. Song từ đây cha không nói nữa đâu; vì cha không hiu-quạnh nữa, cha có chút gái để trưng-tu rồi!

Ông nói. Cô Đàng biết Lưu Thanh là một người nặng mối thương-tâm. Sự nhơn-hảo của ông đầy-dẫy trong lòng, động đến là nao-nao cảm-xúc.

Thôi, số phần đã xui cho cô phải làm con nuôi của người, có phải hết lòng đối đãi cho vẹn toàn hiển thảo.

Chạn-vạn, cha con mới trở về.

Mạnh đình. Lang và Tuệ-Lý mấy ngày đầu về ở ăn trong lòng, không thêm nhắc-nhở cái chuyện buồn rầu nó làm cho hai mẹ con phải lià gia-cảnh.

Vì quá bức lòng-khổ trí, hai người đàn-bà lao-tồn lăm, cần phải tịnh-dưỡng.

Cánh quê mùa ở làng Sa-La đơn-tiện, chẳng có gì một cái nhà tâm-thường, một đứa trẻ gái để phục sự, là đủ.

Lần-lần Mạnh-đình-Lang và Tuệ-Lý cũng ngui nời thăm, bấy giờ mới bàn tính về việc của hai mẹ con định làm.

Trong lúc sắm sửa đến nương ăn ở làng xa-xui này, hai người đàn bà có ý kiếm thế gần-gũi có gái khôn-khổ mà cha đã bị ám sát bởi Mã-Lợi Đào Danh: vì Tuệ-Lý có nghe cặp đàn ông hát-lương ấy nói rằng cô Đàng bị nhốt ở đài Kiệt-Lưu. Làng Sa La cách Kiệt-Lưu chừng ba dặm.

Vậy trước khi Mã-Lợi chưa đem dấu cô Đàng nơi nào khác, hai mẹ con phải sớm đi tìm cô, giải nạn cho cô, may ra có bớt đặng một vài phần tội ác của chồng, và cũng nhẹ lòng phiền-muộn.

Nghi đạo dề, hai người mới không cáo-báo Đào Danh Mã-Lợi, vì khui tẻ ra, thiên hạ chế cười, sự nghiệp điêu-tàn, lại càng đau đớn thêm nữa. Có cách này nên làm hơn, là hai mẹ con đến thăm cô Đàng, đừng cho cô biết rằng cha cô bị giết, rồi sẽ nói với chồng sửa lấy lỗi. Cách ấy rất hợp với ý

PHU NU TAN VAN

muốn trả thù của Tuệ-Lý và lòng nhơn-hảo của Mạnh-đình-Lang.

Bà ấy nói như vậy :

— Mẹ con mình sẽ cầm trẻ ấy ở với mình đặng binh-vực và an-lĩ nó hết lòng.

Tuệ-Lý nói :

— Con cũng tính vậy. Vả lại, nếu em của con đồng hội-hiệp với mẹ con mình thì hai người đàn ông tức-nhiên kiên-nễ phe của mình; vì họ rất sợ phải giao hết sự-sống lại. Chừng đó họ sẽ để cho mình tự-dỡ và chịu tiền cấp-dưỡng cho em Đàng. Chúng ta không còn bị cầm cán nữa, phải vậy không, má?

— Có lẽ. Song phải lệ mới được. Má tính sáng mai này đi. Con nghĩ sao?

Tuệ-Lý chịu.

Thật qua ngày sau, lúc dùng điểm-tâm rồi, có một cái xe ngựa mượn trước đến rước hai mẹ con.

Anh đánh xe đầu đội nón nỉ, mình mặc áo « si-lê » nỉ theo như cách thường dùng ở xứ đó. Bởi

sanh trưởng ở đó nên già ấy biết đường đến đài. Ông nội của người đánh xe, trước có giúp công vào trong việc xây vách tường rào xung-quanh vườn của cái đài, và chính mình anh ấy lúc còn nhỏ cũng biết bà chủ đài là bà cô của cô Đàng.

Tuệ-Lý hỏi :

— Chủ biết hiện giờ có ai trong đài không?

— Không! Hồi trước thì có một người ở trong tháp phía đông mà coi chừng.

Ngựa chạy dõ, nên trót một giờ, bánh khách mới thấy đài Kiệt - Lưu lộ hiện. Người đánh xe chỉ và nói rằng :

— Hồi đó, muốn đến nhà người giữ đài, phải đi ngõ hẻm này, ngang qua đám cỏ gai đó. Còn lộ cái này thì dẫn đến cửa chánh, song tôi chắc hai bà không gặp ai trong đó đâu.

Hai mẹ con xuống xe mà đi theo đường hẻm.

Mạnh - đình - lang trong lòng hồi hộp; Tuệ - Lý nóng nải đi trò trò trước hơn mẹ hoài. Đường dốc, hai bên gai quào vạt áo, Mạnh - đình - lang lấy làm mệt nhọc.

Không biết cô Đàng ở trong ấy thế nào, cũng không

HIỆU THANH - THANH CẦN DÙNG 50 ĐỨA TRẺ

Vì muốn làm quảng-cáo và cho đi bán khắp thành-phố Saigon Cholon các món hàng nội hóa như DẦU KHUYNH DIỆP : RƯỢU DẦU QUẢNG BÌNH, THUỐC LẬU, THUỐC BỔ A-PHIỆM, các thứ sách vở TRUNG BẮC mà hiệu THANH-THANH làm làm đại-lý:

Nên có cần dùng 50 đứa trẻ.

Điều kiện :

1. Phải từ 13 đến 15 tuổi.

2. Phải có bằng-cấp sơ học hay đã từng học lớp nhất trường tỉnh.

3. Phải con nhà nghèo hay là mồ côi.

4. Phải có phụ huynh hay là hai người thân-thuộc bảo lãnh.

Lợi ích :

1. Cơm ăn, áo mặc, nhà ở và thuốc men khi đau ốm.

2. Lương mỗi tháng từ 3\$ đến 10\$ tùy theo công việc làm giỏi dở.

3. Ngoài công việc làm hằng ngày, liệm THANH-THANH vẫn để mỗi bữa chừng 5 giờ rảnh cho đi học nghề hay là học chữ tùy theo thiên tư bẩm chất.

AI muốn làm xin hỏi tại Thanh-Thanh N° 120 Bd de la Somme (gần chợ cũ) Saigon



Sửa Trị
Sạn Sốc
và
Trang Điểm

Cho quý bà quý cô theo cách khoa học.

Bốn viện có thể sửa trị già hóa trẻ, còn bà nào cô nào ít xinh đẹp bốn viện có thể sửa trị cho xinh đẹp hơn lên năm bảy phần.

Giá tiền mỗi lần sửa trị 4 \$ 00
MỸ NHON VIỆN KÈVA
40, Rue Chasseloup Laubat — Saigon

PHU NU TAN VAN

rõ Mã-Lợi truyền lịnh làm sao, hai mẹ con ngần-ngại, vì sợ không cần-thận thì hư việc lại sanh ra điều đồn-dãi thị-phi.

Không biết phải xưng tên mình hay chỉ nói rằng mình là khách du-ngoạn?

Tuệ-Lý tỉnh như vậy :

— Coi bộ má cảm - động quá. Vậy má cứ làm-thỉnh, để cho con nói tùy cơ ứng biến, phải không?

Tuệ-Lý gõ cửa. Phía trong, nghe có tiếng khua. Cái cửa nhỏ phía trên mở, một người đàn-bà nhà-quê lộ đầu ra dòm, bộ hiệu-ký và quạo-quạ.

Hỏi rằng :

— Hai người muốn cái gì?

Tuệ-Lý khó chịu, song vẫn đáp :

— Có ai trong đài không? và có thể vô được không, thiếm?

— Không ai vô được hết!

Tuệ-Lý vừa mở túi lấy tiền vừa nài rằng :

— Bà đi theo tôi đây, yếu gối nên mỗi một lần. Vậy thiếm có thể nào cho người vào nghỉ một chút, tôi sẽ đến ơn?

Cò trao ra một đồng bạc. Song người nhà - quê đóng cửa lại một cái « rầm », hờ hai người đứng ngo-ngoài!

Tùng sử hai người phải trở lại xe.

Người nhà quê đối-dãi với khách một cách khó-thương ấy là Ni-Ni.

Thấy mẹ con Tuệ-Lý trở lại, lên đánh xe hỏi :

— Hai bà có viếng đài được không?

Tuệ-Lý bèn thuật tự-sự.

Tên đánh xe nói :

— Quân gì thô-lỗ quá! Tôi biết chút dĩnh trong chuyện đó. Như vậy đây; hôm nọ tôi ghé quán chơi, nghe người ta nói rằng trong đài đó, có hai người giữ, một người đàn ông và một người đàn-bà. Họ đến đây đã hai ba tuần chi đó rồi.

« Có ông nào ở Bari mượn tại đó coi chừng một đứa con gái của ông chờ xe-hơi đem tới. Theo lời người ta nói thì con nhỏ đó... cuồn tâm, phải đa, cuồn-lâm, vì trước kia bị đau ốm chi đó, nên mới hư trí như vậy. Thầy-thuốc dặn để con nhỏ ở nơi nào thanh tịnh lâu lâu nó mới mạnh được.

(Còn nữa)

RƯỢU

Quina Gentiane

là thứ rượu thiết
bổ, mùi nó thơm
tho, dịu dàng ai
cũng ưa thích.

Có bán ở các
tiệm rượu (épice-
rie) và trừ tại

Hàng MAZET

Số 20

đường Paul Blanchy

SAIGON



DOCTEUR

▼

F. NG. V-NGUYỄN

Cựu Sinh-viên Đường-đường Paris

Chuyên trị các bệnh :

TRÁI TIM, BAO TỬ VÀ GAN,

Phòng khám bệnh :

81 ĐƯỜNG MAC-MAHON

Sớm mai : 7 tới 10 giờ

Chiều : 2 tới 4 giờ

N. B. - Những giờ khác, sẽ có tại nhà,
82 đường Lagrandière.

DẦU TỪ-BI hiệu Con Trĩ

Tên dầu Từ-Bi hiệu con Trĩ đã cầu chứng tại Tòa Saigon
ngày 18 Decembre 1922 và đăng trong Quan-báo Paris 1923.



Dầu Từ-Bi đã nổi danh, trong Nam, ngoài Bắc đều thông dụng và đều cho là một thứ dầu hay để nhứt.

Dầu Từ-Bi chủ trị về các chứng phong, mà nhứt là con nit từ một hai tuổi sắp lên mười tuổi, hề cho nó uống dầu Từ-Bi thì được luôn năm mạnh khoẻ, đỡ da thối rữa, trong mình mát mẽ ăn chơi, khỏi lo bệnh hoạn chi hết. Dùng dầu Từ-Bi mà trị bệnh kinh-phong, té-thấp, phong nổi giề cùng mình, các thứ ghê, trặc tay chơn, hoặc đau nhức rêm cả thân thể, thì thấy công-hiệu như thần.

Con nit nhỏ ăn, bú không tiêu, hay sinh bực nọ hơi, hoặc hay đau bụng, đau cam-thét, ho nóng, nếu dùng dầu này thì trứng chạch chứng bệnh, thấy lành mạnh tức thì. Đàn bà vì huyết không tốt, hay đau và hình vóc khô khan vàng mết, dùng dầu Từ-Bi, trị thì thấy sự hiệu nghiệm lạ lùng, không thuốc nào hơn.

Ái ai cũng đều khen dầu Từ-Bi hay vô cùng. Thiệt là vật khinh bình trọng, xin quý khách lưu tâm thí-nghiệm một khi thì rõ.

Nhà nào có con hay ẹo uột, đau hoài không lớn, ăn chơi ít, thì nên dùng dầu Từ-Bi lắm.

Giá bán lẻ khắp nơi mỗi ve 0\$25

Qui vị ở xa xin mua nơi mấy nhà Đại-lý trên đây, còn ở Saigon, Cholon, Giadinh thì nơi nhà buôn Annam hiệu Nguyễn-thị-Kính, 30, Rue Aviateur Garros Saigon.

Các nhà Đại-lý dầu Từ-Bi :

Bentre :	Vân-vô-Vân
Baria :	Lưu-xiêu Lĩnh
Cap St Jacques :	Trần-thị-Huân
Rachgia :	Nguyễn-ngọc-Trại
Thudaumot :	Nguyễn-tân-Xương
Gocong :	Thái-ngọc-Bình
Baliu :	Đình-Song
Vinhlong :	Nguyễn-thành-Liêu
Châuđộc :	Tiêm-Hóa-Sanh
Cántho :	An na An-quân - Võ-vân-Nhiều
Sóc-trang :	Trịnh-kim-Thỉnh
Sadec :	Võ-đình-Đình
Longxuyen :	Đông-thị-Dồi
Mytho :	Hà-phâm-Chất
Phnompenh :	Huỳnh-Tri, Rue Ohier
Saigon :	Thanh-Thanh, Rue Pellerin
Huê :	Quan-bàì Thơ-quán
Tourane :	Lê-thừa-Ăn
Hanoi :	Nam ký Thơ-quán
Haiphong :	Hiệu Nam-Tân

VIỆT-NAM CÔNG-TY BẢO-HIỂM XE HƠI

Công-ty nặc danh vốn 200.000 đồng bạc

Hội-quán: 56, đường Pellerin, Saigon

Tên giấy thép :
ASSURANA

Giấy thép nơi : 748

- 1^o Giá tiền bảo kê rẻ hơn các hãng khác và trả làm 4 kỳ được, mỗi kỳ một phần tư.
- 2^o Khi rùi ro bởi thường mau máng và lo đủ mọi việc, cho chủ xe khỏi nhọc lòng.

